

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2020**

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: 08h30, Thứ Tư ngày 29 tháng 04 năm 2020

Địa điểm: Nhà câu lạc bộ Sân golf Legend Hill – BRG Legend Hill Resort,
Thôn Cộng Hòa, Xã Phú Linh, Sóc Sơn, Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h30 – 09h00	- Đón tiếp khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
09h00 – 09h10	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc Đại hội. - Giới thiệu đại biểu tham dự.
09h10 – 09h20	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h20 – 09h45	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; Báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019, kế hoạch chi phí, thù lao năm 2020.
09h45 – 09h55	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
09h55 – 10h15	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.
10h15 – 10h50	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020. - Tờ trình phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế của SeABank năm 2019. - Tờ trình về việc phương án tăng vốn điều lệ. - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình ESOP năm 2018. - Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết cổ phiếu của SeABank trong năm 2020. - Tờ trình thay đổi trụ sở chính của Ngân hàng. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ SeABank. - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động và ngành nghề kinh doanh của SeABank; - Các nội dung khác (nếu có).
10h50 – 11h20	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội.
11h20 – 11h30	Đại diện Ngân hàng Nhà nước phát biểu ý kiến.
11h30 – 11h45	Nghỉ giải lao.
11h45 – 11h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11h50 – 11h55	Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.
11h55 – 12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

(*) Nội dung chương trình đại hội có thể thay đổi và sẽ được thông qua tại Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức, đảm bảo khoảng cách hợp lý theo quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.
6. Các đại biểu tham dự cuộc họp không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm trừ trường hợp được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền cho một (01) cá nhân khác tham dự Đại hội. Cổ đông là tổ chức nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.
3. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Ngân hàng.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/ hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Ngân hàng.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội. Nhân sự Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, sức khỏe ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

Điều 9: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong đó có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội

dung biểu quyết (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu biểu quyết.

- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.

3. *Đối với việc biểu quyết các nội dung Báo cáo và Tờ trình bằng cách lựa chọn lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết. Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành với nội dung biểu quyết đó.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của SeABank;
 - + Phiếu biểu quyết không bị rách.
 - + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa.
 - + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của SeABank;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.
 - + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất **51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành**. Đối với nghị quyết về sửa đổi, bổ sung điều lệ SeABank; thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của SeABank có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc

chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.

Điều 12: Các quy định khác

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các Cổ đông/Người đại diện khi đến tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ các quy định sau:

1. Đảm bảo sức khỏe tốt, không có các biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc các triệu chứng thuộc diện nghi ngờ nhiễm Covid-19, không thuộc các trường hợp bị cách ly theo quy định.
2. Phải đeo khẩu trang khi đến đăng ký dự họp và trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
3. Nghiêm túc chấp hành việc khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và sát khuẩn tay của Ban tổ chức trước và trong quá trình diễn ra Đại hội. Cổ đông/Người đại diện đảm bảo việc khai báo trung thực và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp.
4. Tuân thủ sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội về vị trí ngồi và khoảng cách an toàn với các cổ đông khác trong quá trình diễn ra cuộc họp.
5. Căn cứ số lượng cổ đông tham dự họp thực tế, Ban tổ chức Đại hội có thể sắp xếp các cổ đông dự họp tại các phòng khác nhau để đảm bảo tuân thủ các quy định và chỉ đạo của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19. Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo cổ đông tham dự họp được tiếp cận đầy đủ thông tin trong quá trình diễn ra cuộc họp và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo quy định.

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ngày 29/4/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

Nội dung:

- I. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hành động năm 2020
- II. Báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi phí, thù lao năm 2020
- III. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020
- IV. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- V. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
- VI. Tờ trình phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế của SeABank năm 2019.
- VII. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng.
- VIII. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình ESOP năm 2018.
- IX. Tờ trình về việc lưu ký, đăng ký chứng khoán của SeABank và niêm yết cổ phiếu của SeABank.
- X. Tờ trình về việc thay đổi trụ sở chính của Ngân hàng.
- XI. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ SeABank và phụ lục đính kèm.
- XII. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động và ngành nghề kinh doanh
- XIII. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2020

Trong năm 2019, nền kinh tế nước ta được đặt trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Trước tình hình đó, Chính Phủ, Thủ tướng chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm. Kết thúc năm 2019, kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tích khả quan với mức tăng trưởng GDP đạt 7,02%, CPI bình quân tăng 2,79%...Góp phần trong bức tranh kinh tế đầy màu sắc năm 2019 có sự đóng góp của ngành ngân hàng với những thành tựu đáng ghi nhận.

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, ngân hàng linh hoạt và đồng bộ, góp phần trực tiếp kiểm soát lạm phát ở mức thấp, hỗ trợ tăng trưởng cao. Kiểm soát lạm phát cơ bản bình quân ở mức 2,01%, góp phần tác động đến chỉ số CPI bình quân cả năm tăng ở mức thấp nhất trong 03 năm qua. Thanh khoản hệ thống được đảm bảo, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chi trả cho nền kinh tế. Đến cuối năm 2019, tín dụng tăng khoảng trên 13% so với cuối năm 2018. Bên cạnh đó, năm 2019 cũng chứng kiến nhiều đợt giảm lãi suất của hệ thống ngân hàng, nhất là vào tháng 9/2019, NHNN điều chỉnh giảm đồng bộ 0,25%/năm các mức lãi suất điều hành cũng như giảm trần lãi suất huy động, lãi suất cho vay, lãi suất nghiệp vụ thị trường mở.

Với bối cảnh kinh tế nói chung và những điều kiện, chính sách của Ngân hàng nhà nước ("NHNN"), SeABank trong năm 2019 tiếp tục có những bước tăng trưởng ổn định, hoạt động hiệu quả và hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2019 giao, đánh dấu một năm phát triển nhiều khởi sắc của SeABank, cụ thể như sau:

I. Kết quả kinh doanh năm 2019

Thực hiện định hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đặt ra, SeABank đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh và chỉ tiêu tài chính so với năm 2018, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đến 31/12/2019 đạt 1.391 tỷ đồng, tăng 123% so với năm 2018 và hoàn thành 160% kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
- Tổng tài sản đạt 157.398 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2018 và hoàn thành 100% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
- Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 98.614 tỷ đồng, hoàn thành 98% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
- Tiền gửi của khách hàng đạt 95.727 tỷ đồng, tăng trưởng 13,5% so với thời điểm 31/12/2018 tương ứng tăng trưởng ròng 11.383 tỷ đồng, hoàn thành 91% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
- Tỷ lệ nợ xấu của SeABank tại thời điểm 31/12/2019 là 2,31% và luôn được duy trì ở mức dưới 3% trong cả năm 2019.
- Năm 2019, SeABank đã thực hiện mua lại và xử lý toàn bộ danh mục nợ đã bán cho VAMC trong giai đoạn 2013-2015.
- Trong năm 2019 SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 7.688 tỷ đồng lên 9.369 tỷ đồng (tăng 1.681 tỷ đồng). Việc tăng vốn này nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của Ngân hàng cũng như đáp ứng được chuẩn Basel II.

- SeABank đã hoàn thành trước thời hạn việc triển khai Basel II nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, chất lượng dư nợ tín dụng, cải thiện các chỉ số an toàn của Ngân hàng, triển khai đầy đủ các công cụ để kiểm soát và đáp ứng được các quy định về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

Với những kết quả đạt được trong năm 2019, SeABank đã nâng cao vị thế của mình trong ngành ngân hàng nói chung và được tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's xếp loại B1, qua đó phản ánh năng lực tài chính và cơ hội phát triển của SeABank trong tương lai. Đồng thời, SeABank cũng được trao tặng nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế danh giá như Top 15 ngân hàng mạnh nhất Việt Nam và Top 500 ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Top 10 doanh nghiệp bền vững 2019 trong lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ, Doanh nghiệp tiêu biểu ASIA, Thương hiệu mạnh Việt Nam 2019...

II. Vốn và cổ tức

Phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, năm 2019 SeABank đã thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành ra công chứng cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phần đã phân phối là 168.100.000 cổ phần tương ứng với 1.681 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ của SeABank lên 9.369 tỷ đồng. Qua đó, khẳng định hơn nữa năng lực tài chính của SeABank, đưa SeABank trở thành TOP các Ngân hàng TMCP có mức vốn điều lệ lớn trên thị trường.

Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất đạt 16,73% tại thời điểm 31/12/2019, cao hơn mức 9% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41 tại thời điểm 31/12/2019 đạt mức 12,12%.

III. Công tác quản trị ngân hàng

Năm 2019, cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) tiếp tục được duy trì ổn định gồm 07 thành viên, trong đó bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch Thường trực, 02 Phó Chủ tịch, 01 thành viên độc lập và 2 thành viên HĐQT. Như vậy, hiện tại cơ cấu tổ chức của HĐQT đảm bảo theo quy định của Luật các TCTD, Điều lệ SeABank và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia các cuộc họp HĐQT định kỳ/ đột xuất và cho ý kiến đối với các vấn đề cần lấy ý kiến bằng văn bản. Vì vậy, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được thông qua kịp thời, trên cơ sở ý kiến của tập thể. Công tác quản trị, chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành theo đó cũng được thực hiện sát sao, xuyên suốt và đảm bảo theo kế hoạch, định hướng chiến lược đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đề ra, góp phần vào sự thành công khi hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019.

HĐQT SeABank luôn tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng về việc tổ chức các cuộc họp và thông qua các nghị quyết/ quyết định của HĐQT. HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất hoặc lấy ý kiến của HĐQT bằng văn bản để thông qua các nghị quyết của HĐQT nhằm đưa ra các quyết sách phù hợp với hoạt động kinh doanh của ngân hàng và diễn biến thị trường, cụ thể: trong năm 2019, HĐQT đã họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản thông qua các nghị quyết của HĐQT tập trung vào các vấn đề như kế hoạch kinh doanh, nhân sự chủ chốt, phương án cơ cấu lại một số Khối trực thuộc Hội sở chính, chính sách và các quy định đạt chuẩn Basel II, triển khai phương án tăng vốn điều lệ lên 9.369 tỷ đồng, thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Ngân hàng để ghi nhận vốn điều lệ mới...

Năm 2019 là năm ghi nhận giai đoạn nước rút của việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 (“Phương án cơ cấu lại”) của SeABank đã được Thống đốc NHNN phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-NHNN ngày 25/6/2018. Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT thông qua việc giao nhiệm vụ cụ thể đối với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan đã triển khai Phương án cơ cấu lại, từng bước hoàn

thành các mục tiêu, định hướng, giải pháp và lộ trình theo Phương án đã đề ra. Đặc biệt, trong năm 2019, SeABank đã thực hiện mua lại và xử lý toàn bộ danh mục nợ đã bán cho VAMC trong giai đoạn 2013-2015. Bên cạnh đó, SeABank vẫn trích đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định, chất lượng tín dụng vẫn luôn được đảm bảo và kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,31%. Tháng 10/2019, SeABank đã được phê chuẩn việc áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN (Basel II) nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, chất lượng dư nợ tín dụng, cải thiện các chỉ số an toàn của Ngân hàng, triển khai đầy đủ các công cụ để kiểm soát và đáp ứng được các quy định về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Kết quả trên đã tạo tiền đề để SeABank tiếp tục xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.

Cũng trong năm 2019, SeABank tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (“PTF”) theo đúng Phương án mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF. Sau 01 năm hoạt động, dưới định hướng của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo sát sao hoạt động của PTF, từng bước kiện toàn tổ chức hoạt động của PTF theo mô hình công ty tài chính tiêu dùng, hoàn thành việc chuyển địa điểm trụ sở chính của PTF, xây dựng Phương án tái cơ cấu PTF theo quy định và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. Bên cạnh đó, PTF cũng chú trọng đầu tư hệ thống CNTT nhằm tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, đảm bảo hạ tầng phục vụ cho việc phát triển các sản phẩm của PTF trong tương lai. Với trụ sở mới khang trang, tổ chức nhân sự dần ổn định, hệ thống CNTT được đầu tư, tạo tiền đề cho PTF triển khai các những sản phẩm bán lẻ mới, hấp dẫn và thu hút khách hàng, hướng tới mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong năm 2020.

Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự cùng các Hội đồng/ Ban giúp việc khác trực thuộc HĐQT cũng được tổ chức hợp định kỳ theo quy định để định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của ngân hàng trong lĩnh vực quản lý và xem xét, tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, hỗ trợ tích cực cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, định hướng hoạt động chung của toàn hệ thống nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra, ví dụ như đề xuất ban hành Chính sách rủi ro thị trường, Chính sách rủi ro hoạt động, dự án Basel II... Để phù hợp với quy định của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, SeABank tiếp tục nghiên cứu và xây dựng khung quản trị, tiến tới hoàn thiện các quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

Đối với hoạt động của Ban kiểm soát, HĐQT cũng đã phối hợp tích cực với BKS chỉ đạo tổ chức các chương trình kiểm tra hoạt động, kiểm toán toàn diện, kiểm toán đột xuất và kiểm toán chuyên đề đối với các Đơn vị kinh doanh và Khối nghiệp vụ tại Hội sở nhằm kịp thời phát hiện các vấn đề còn tồn tại để từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đặc biệt, theo định hướng của ĐHĐCĐ, HĐQT đã phối hợp với Ban Kiểm soát tập trung xây dựng và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng theo Thông tư 13, đảm bảo tuân thủ theo quy định mới của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2019, nhân sự cấp cao thuộc Ban Điều hành của SeABank đã được kiện toàn và tích cực tham gia vào các hoạt động chung của SeABank, hướng tới hoàn thành các mục tiêu mà Hội đồng quản trị đã đặt ra trong năm 2019 cho Ban Điều hành. Sau 01 năm hoạt động theo mô hình tổ chức mới của Ngân hàng, các Đơn vị, đặc biệt là các Khối/Phòng/Ban tại Hội sở đã phát huy được vai trò, trách nhiệm trong lĩnh vực/chuyên môn của mình, qua đó hỗ trợ tích cực và phối hợp với các Đơn vị khác trong công việc chung, với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ được Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã đặt ra.

Đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT cũng thường xuyên tham gia các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để kịp thời nắm bắt tình hình kinh doanh và kịp thời chỉ đạo, giải quyết các khó khăn phát sinh, tạo động lực phát triển kinh doanh cho toàn hệ thống. Bên cạnh đó, HĐQT cũng giám sát hoạt động của ngân hàng, của các thành viên Ban Tổng Giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh. Việc tổ chức tổng kết hoạt động ngân hàng được thực hiện định kỳ 04 lần trong năm trên cơ sở kết hợp các

hoạt động teambuilding nhằm gắn kết tinh thần đồng đội và thấu hiểu giữa các CBNV Ngân hàng.

Căn cứ những kết quả đã đạt được trong năm 2020, HĐQT cũng chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc kịp thời xây dựng định hướng và chiến lược phát triển Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với những chuyển đổi trong hệ thống ngân hàng và thay đổi của nền kinh tế. Theo đó, mục tiêu chiến lược của SeABank trong những năm tới như sau:

- Trở thành Ngân hàng tiêu biểu trong sự đóng góp với cộng đồng.
-
- Ngân hàng dẫn đầu về văn hóa tổ chức và chất lượng dịch vụ.
- Ngân hàng TOP 3 về giao dịch điện tử và bảo hiểm trên thị trường.
- Trở thành ngân hàng Số số 1 Việt Nam về chăm sóc sức khỏe tài chính khách hàng.
- Về các mục tiêu kinh doanh cụ thể trong năm 2020 như sau:
 - (i) Tăng trưởng tổng tài sản: dự kiến tăng trưởng 12%, đạt 175,6 nghìn tỷ cuối năm 2020.
 - (ii) Tăng trưởng nguồn huy động khách hàng và giấy tờ có giá: tăng trưởng ròng xấp xỉ 15,3 nghìn tỷ đồng tương đương tăng trưởng 13,8% so với năm 2019.
 - (iii) Tăng trưởng dư nợ cấp tín dụng: tăng trưởng ròng 13,99 nghìn tỷ tương đương tăng trưởng 13,6% so với năm 2019.
 - (iv) Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 1.506 tỷ đồng.
 - (v) Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát theo quy định nhỏ hơn 3%.

HĐQT cũng định hướng đầu tư trọng điểm, ưu tiên phát triển các sản phẩm, dịch vụ kết hợp hàm lượng công nghệ cao, đem lại nhiều tiện ích gia tăng cho khách hàng và nâng cao hiệu quả quản trị. Năm 2019, SeABank đã hoàn thành việc nâng cấp phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos lên phiên bản R18 - phiên bản hiện đại nhất thế giới hiện nay với nhiều tính năng quan trọng, góp phần hỗ trợ cho các hoạt động nghiệp vụ. Bên cạnh đó, với định hướng phát triển tự động hóa các dịch vụ ngân hàng điện tử, SeABank đã phát hành ứng dụng SeAMobile New, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như hướng tới việc số hóa dịch vụ tài chính và sản phẩm ngân hàng.

Song song với việc hoàn thành các kế hoạch kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa hệ thống văn bản, quy định nội bộ của SeABank đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, trong đó chú trọng việc hoàn thành và kiện toàn hệ thống quy định nội bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng theo quy định của Thông tư 13.

Với chiến lược lấy Khách hàng là trọng tâm, HĐQT cũng chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tối ưu hóa nguồn lực, tăng khả năng cạnh tranh, đón đầu cơ hội phát triển mới. Bên cạnh đó, triết lý kinh doanh lấy “khách hàng là trọng tâm” cùng niềm tin vững chắc từ khách hàng, đối tác, các cổ đông và đội ngũ CBNV chung sức đồng lòng kiên định chung một mục tiêu đã từng bước giúp SeABank hoàn thành sứ mệnh phát triển trở thành Ngân hàng bán lẻ dẫn đầu và được yêu thích nhất, cung cấp đầy đủ, đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính.

IV. Phương hướng hoạt động quản trị năm 2020

Với những thành tựu đạt được trong năm 2019 tạo tiền đề và động lực để SeABank tiếp tục phát triển của Ngân hàng trong năm 2020, củng cố lại hệ thống theo hướng tinh gọn và hiệu quả, tăng cường chất lượng dịch vụ khách hàng, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao phó, hướng tới tối đa lợi ích cho các cổ đông của SeABank. Để thực hiện mục tiêu này trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều tác động của dịch bệnh Covid-19, HĐQT dự kiến phương hướng hoạt động quản trị trong năm 2020 cụ thể như sau:

- Xây dựng và chỉ đạo triển khai các định hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh hiệu quả, an toàn và phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank và chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.
- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- Tiếp tục triển khai quyết liệt, nghiêm túc Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 đã được NHNN chấp thuận; thực hiện tổng kết 05 năm thực hiện Phương án cơ cấu và hướng tới xây dựng Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2021 – 2025.
- Xây dựng và thực hiện các chiến lược kinh doanh với trọng tâm hướng đến việc trở thành ngân hàng bán lẻ tiêu biểu được yêu thích nhất Việt Nam;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, hoạt động công bố thông tin và quan hệ với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật, nhằm mang lại những lợi ích lâu dài cho cổ đông cũng như tạo cơ hội cho các nhà đầu tư tiếp cận và có thể đầu tư vào ngân hàng trong tương lai.
- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng; chỉ đạo rà soát, sửa đổi quy chế, quy trình, chính sách tín dụng phù hợp với quy định mới của NHNN trong hoạt động cho vay và đảm bảo đơn giản hóa thủ tục vay vốn.
- Chỉ đạo tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quản trị, điều hành ngân hàng hiện đại, và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro, chất lượng tài sản, chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu, tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn; tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao, tăng tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II.
- Tăng cường giám sát và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của SeABank, và ưu tiên chỉ đạo triển khai các dự án công nghệ và vận hành tập trung để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tiến tới ngân hàng số nhằm tối ưu hóa các dịch vụ tài chính và hiện đại hóa hệ thống thanh toán.
- Tăng cường giám sát và đưa ra các hỗ trợ kịp thời, hiệu quả đối với BTGD nhằm khai thác, tận dụng tối đa các thời cơ, lợi thế kinh doanh của SeABank.
- Hướng tới nhiều hoạt động vì cộng đồng, phát triển bền vững và phát triển văn hóa doanh nghiệp, đề cao tính sáng tạo và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhân sự, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với chiến lược kinh doanh mới.

Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và cho phép HĐQT được chủ động xem xét, quyết định tất cả các vấn đề, nội dung sau đây: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...); (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank; (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank); (iv) Tiếp tục triển khai việc thành lập và đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Đông Nam Á theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua; (v) việc sửa

đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (vi) việc quyết định quỹ thưởng cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng hoặc/ và liên quan đến (vii) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.

Năm 2019 đã khép lại với những thành quả rực rỡ trong đó có sự đóng góp của mỗi SeABanker tạo nên một tập thể đoàn kết, chung sức cùng quyết tâm thực hiện đạt và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Đây là cơ sở quan trọng giúp SeABank tiếp tục phát triển mạnh mẽ, ổn định và thành công để thực hiện sứ mệnh kết nối những giá trị cuộc sống đích thực cho khách hàng, cho đối tác, cho nhà đầu tư, cho CBNV, cho cộng đồng và cho Việt Nam.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị Khách hàng, Cổ đông và Đối tác đã đồng hành và ủng hộ SeABank trong năm vừa qua. Tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể CBNV SeABank đã chung sức cho sự phát triển của Ngân hàng.

Tôi tin tưởng rằng, với nội lực mạnh mẽ cùng niềm tin và sự ủng hộ của quý vị Khách hàng, Đối tác, Cổ đông, SeABank sẽ sớm hoàn thành mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu và được yêu thích nhất.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

PHẦN II. BÁO CÁO THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. Báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua mức ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2019 là 25 tỷ đồng. Thực tế trong năm 2019, chi phí hoạt động của HDQT và BKS như sau:

Stt	Nội dung	Thực chi năm 2019 (đồng)
1.	Thù lao HDQT, BKS	8.400.000.000
2.	Chi lễ tân khánh tiết và chi phí khác	531.345.600
3.	Chi phí công vụ	723.766.210
	TỔNG	9.655.111.810

Trong đó: Chi phí công vụ bao gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại ... và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ đã được giao của HDQT, BKS.

Như vậy, HDQT và BKS đã thực hiện chi tiêu theo đúng quy chế của SeABank, trên cơ sở tiết kiệm tối đa chi phí cho Ngân hàng và trong phạm vi ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê chuẩn.

II. Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Trên cơ sở đánh giá các chi tiêu kế hoạch đầy thách thức của SeABank trong năm 2020, HDQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao và chi tiêu cho thành viên HDQT và BKS năm 2020 với tổng ngân sách là **25 tỷ đồng**. Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HDQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

PHẦN III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Năm 2019 là một năm chứng kiến nhiều biến động của nền kinh tế thế giới, các nền kinh tế lớn đồng loạt giảm tốc. Tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng GDP đạt 7,02% trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn trong nước và quốc tế.

Đối với SeABank, năm 2019 là một năm ghi nhận nhiều thành tựu có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của ngân hàng.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2019 đạt 1.391 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch nhiều chỉ tiêu. Tháng 09/2019, SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 9.369 tỷ đồng giúp nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn theo quy định NHNN.

Trong năm 2019, SeABank đã tất toán toàn bộ trái phiếu đặc biệt tại VAMC và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định, chất lượng tín dụng của ngân hàng vẫn luôn được đảm bảo và kiểm soát chặt chẽ, tỉ lệ nợ xấu ở mức 2,31%. Với định hướng quản trị rủi ro an toàn, thận trọng, SeABank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt áp dụng chuẩn mực quốc tế Basel II theo Thông tư 41 trước thời hạn quy định và được tổ chức uy tín quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm dài hạn ở mức B1.

Ngân hàng tiếp tục tham gia nhiều hoạt động xã hội (SeABank Run for the future, các chương trình Roadshow, Let's go green with SeABank, các hoạt động từ thiện...) nâng cao hình ảnh một doanh nghiệp luôn có trách nhiệm với cộng đồng, khẳng định thương hiệu SeABank đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường tài chính Việt Nam.

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2019 như sau:

I. Nhân sự Ban kiểm soát

Tại thời điểm 31/12/2019, cơ cấu Ban Kiểm soát SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 tiếp tục được duy trì ổn định với 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và Điều lệ SeABank, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Đoàn Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	Thành viên BKS chuyên trách, phụ trách chung.
2	Nguyễn Thị Phụng	Thành viên BKS	Thành viên BKS chuyên trách
3	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS	Thành viên BKS

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Nghị quyết số 288/2019/NQ-ĐHĐCĐ và Điều lệ SeABank. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc ngân sách hoạt động chung của SeABank và được thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của SeABank.

Phòng Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”) tiếp tục là đơn vị thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc cho BKS.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

Trong năm 2019, BKS đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Ngân hàng và kế hoạch hoạt động đã được thông qua, cụ thể như sau:

1. Tổng kết các cuộc họp của BKS năm 2019 và các chỉ đạo của Ban kiểm soát

- Hàng quý, BKS đều tổ chức họp định kỳ ngay sau khi kết thúc mỗi quý để kịp thời đánh giá các công việc đã triển khai trong quý và kế hoạch chi tiết triển khai trong quý tiếp theo.
- Tại cuộc họp, các thành viên báo cáo Trưởng BKS kết quả kiểm tra và có báo cáo đánh giá tình hình giám sát, thực trạng hoạt động của toàn ngân hàng. Trên cơ sở đó, Trưởng BKS thống nhất đưa ra các ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình định hướng, điều hành hoạt động, nâng cao hiệu quả và an toàn cho hệ thống. Nội dung các phiên họp đều có kiến nghị khắc phục các tồn tại trong quá trình hoạt động.
- Ngoài ra BKS cũng chủ trì các cuộc họp với Phòng KTNB về việc nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ, cải tiến nội dung kiểm toán, tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động kiểm toán:
 - + BKS đã chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và định kỳ báo cáo đánh giá kiểm toán nội bộ, kiểm toán công tác phòng chống rửa tiền, Kiểm toán Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank, kiểm toán công tác ngoại hối và Thanh toán quốc tế, kiểm toán Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II, công tác thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Công tác KTNB đã được thực hiện theo định hướng rủi ro.
 - + BKS đã phê duyệt ban hành các văn bản quy định mới liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ, hoạt động của BKS, đáp ứng yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.
 - + BKS đã chỉ đạo trực tiếp phòng KTNB thực hiện nhiều cuộc kiểm tra hoạt động nghiệp vụ theo kế hoạch kiểm toán năm 2019, ngoài ra còn thực hiện kiểm tra, kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Cơ quan Thanh tra Giám sát ngân hàng. Các cuộc kiểm tra bao quát trên các hoạt động nghiệp vụ như: tín dụng, đầu tư, nguồn vốn & kinh doanh tiền tệ, mua sắm quản lý nhà cung cấp, triển khai mạng lưới, kế toán, quản trị rủi ro... Đối tượng được kiểm toán là các quy trình nghiệp vụ, dự án, chi nhánh/Phòng giao dịch, Khối/Phòng/ Ban/Đơn vị nghiệp vụ Hội sở và công ty trực thuộc. Nội dung kiểm toán tập trung vào kiểm toán quy trình và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá tính phù hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và SeABank.
- Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra, kiểm toán, giám sát BKS đã kịp thời thông báo, làm việc với Ban Điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại trong hoạt động. Đồng thời, BKS cũng đưa ra các ý kiến tham mưu, kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành cải tiến, điều chỉnh lại các quy định nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm tăng cường công tác quản lý của Ban lãnh đạo đối với các đơn vị kinh doanh, Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị nghiệp vụ tại Hội sở, đồng thời cũng yêu cầu các đơn vị kinh doanh, Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị nghiệp vụ khắc phục, chỉnh sửa theo khuyến nghị hoặc sửa đổi quy trình quy chế cho phù hợp với thực tế hoạt động.

2. Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCD trong năm 2019

- Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của SeABank đã được Ban Điều hành triển khai một cách quyết liệt từ đầu năm, hầu hết các chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch đã được ĐHĐCD

thường niên năm 2019 giao, các số liệu chi tiết trong phần thẩm định số liệu báo cáo tài chính.

- Các nội dung tại nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện và mang lại nhiều kết quả khả quan, cụ thể như sau:
 - + Chi phí và thù lao hoạt động của HĐQT, BKS nằm trong ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2019 (25 tỷ đồng).
 - + HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2018.
 - + Hoàn tất việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018.
 - + SeABank đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2019 lên mức 9.369 tỷ đồng, thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng vào tháng 09/2019. Việc tăng vốn giúp cho Ngân hàng có thể mở rộng quy mô hoạt động và đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động theo tiêu chuẩn Basel II.
 - + Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ của SeABank năm 2019, Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - + Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.
 - + SeABank đang tiến hành các thủ tục nhằm chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế và niêm yết cổ phiếu của SeABank trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") trong năm 2020.

3. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT. Theo đó HĐQT SeABank có 07 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ ngân hàng. Chủ tịch, Phó chủ tịch Thường trực HĐQT cùng các thành viên đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chỉ đạo sát sao Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh, xử lý các vướng mắc trong kinh doanh.
- Tính đến thời điểm hiện tại Ban Điều hành gồm 09 thành viên: Tổng Giám đốc và 08 Phó Tổng Giám đốc được phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng theo từng mảng hoạt động của ngân hàng, đảm bảo mỗi thành viên đều quản lý trực tiếp và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu kinh doanh của ngân hàng. Ban Điều hành đã tích cực hoàn thành vượt các chỉ tiêu được giao năm 2019 của SeABank.
- BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của Người quản lý Doanh nghiệp. Các giao dịch với Người quản lý, Người có liên quan được công bố thông tin theo quy định.
- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá HĐQT và Ban Điều hành Ngân hàng đã bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước và tình hình thị trường để điều hành hoạt động, không ngừng nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, thu được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh, phát triển thương hiệu thông qua liên kết với các đối tác chiến lược; đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ qua mô hình quản lý tập trung tại Hội sở và nguyên tắc "bốn mắt" trong mọi quy trình nghiệp vụ.
- BKS giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua và các kế hoạch cụ thể do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo đối với các Đơn vị trong Ngân hàng nhằm đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị điều hành được sát sao, hướng tới mục tiêu chung của Ngân hàng.

- BKS thực hiện giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua Giám sát Bảng tổng kết tài sản và việc chấp hành các quy định của NHNN liên quan đến hệ số an toàn vốn, trích lập dự phòng rủi ro, giám sát việc chấp hành các quy định nội bộ của SeABank về chi tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng...

4. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính

- Thông qua hệ thống quản lý nội bộ, BKS thường xuyên thực hiện giám sát từ xa đối với các Đơn vị, Công ty con về công tác quản trị điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, phân quyền phán quyết.... Ngoài ra, BKS tập trung giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn, xử lý nợ xấu, Phương án cơ cấu lại, hoạt động ngoại hối, phòng chống rửa tiền, thực hiện các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng; đánh giá việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank, bám sát chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và định hướng hoạt động của ngân hàng.
- Trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến tham mưu, kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành cải tiến, điều chỉnh lại các quy định nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm tăng cường công tác quản lý của Hội sở đối với các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD), đồng thời cũng yêu cầu các ĐVKD khắc phục, chỉnh sửa theo khuyến nghị.
- BKS thực hiện giám sát hoạt động tài chính, bao gồm hoạt động huy động vốn, tín dụng, chi tiêu nội bộ, các chỉ số tài chính, ... thông qua các báo cáo định kỳ của Khối Tài chính & kế hoạch, Ủy ban ngân sách và các Khối liên quan. Đồng thời, chỉ đạo phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, đánh giá số liệu các báo cáo được gửi lên. Kết quả giám sát cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng trong giới hạn an toàn, hiệu quả.
- BKS phân công các thành viên chuyên trách kiểm tra số liệu kế toán để thực hiện rà soát và kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019, Báo cáo tài chính cả năm 2019 của Ngân hàng và hợp nhất với các Công ty con.
- BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 và thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành và báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính cho năm 2019, trình Đại hội cổ đông thường niên 2020. Chi tiết số liệu thẩm định báo cáo tài chính được nêu ở Mục III – Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

5. Hoạt động khác

- Thực hiện báo cáo cho cổ đông việc giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động cho năm 2020 của BKS.
- BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật danh sách Cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban điều hành của SeABank.
- BKS cũng thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên, đột xuất khác như: Cử đại diện tham dự các cuộc họp HĐQT, giám sát việc xin ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện rà soát quy định do HĐQT ban hành căn cứ vào các quy định Pháp luật, quy định của NHNN liên quan đến hoạt động quản trị điều hành.
- Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung đóng góp ý kiến trong việc chỉnh sửa quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động.

6. Giám sát việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank (sau đây được gọi là “Phương án cơ cấu lại”)

Năm 2019, BKS tiếp tục thực hiện giám sát HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện Phương án cơ cấu lại và Bảo cáo trước ĐHCĐ theo quy định của pháp luật. Kết quả thực hiện năm 2019 so với Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016 – 2020 như sau:

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính: SeABank hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 7.688 tỷ đồng lên 9.369 tỷ đồng trong năm 2019 nhằm đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn cho hoạt động theo Thông tư 41/2016TT-NHNN và tiêu chuẩn Basel II. Tỷ lệ an toàn vốn CAR hiện đang được SeABank duy trì ở mức 12,12%.
- Cũng trong Tháng 10/2019, SeABank đã được tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investor Service – một trong 3 tổ chức xếp hạng uy tín nhất thế giới - xếp hạng tín nhiệm dài hạn mức B1. Đây là lần đầu tiên Moody's xếp hạng tín nhiệm SeABank, qua đó phản ánh năng lực tài chính tốt và cơ hội phát triển của Ngân hàng.
- Kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng: Hạn chế cấp tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro cao như kinh doanh bất động sản, chứng khoán; kiểm soát chặt việc cấp tín dụng vào các dự án BOT, BT... Thực hiện giám sát và kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng của nhóm khách hàng có dư nợ vay lớn (đặc biệt là các khách hàng có dư nợ trên 500 tỷ đồng), 50 khách hàng có dư nợ lớn nhất, nhóm khách hàng là người có liên quan. Tỷ lệ nợ xấu luôn thấp hơn mức cho phép 3%. SeABank thực hiện nghiêm túc giới hạn tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.
- Hệ thống công nghệ thông tin của SeABank từng bước hiện đại hóa, nâng cao cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu dự phòng nhằm nâng cao tính bảo mật và nhiều tiện ích, đa dạng dịch vụ cho khách hàng truy cập. Năm 2019, SeABank đã nâng cấp thành công phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos lên phiên bản R18 - phiên bản hiện đại nhất thế giới hiện nay với nhiều tính năng quan trọng.
- Xử lý nợ xấu tại SeABank tiếp tục là công tác trọng tâm và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận:
 - + Trong năm 2019, SeABank đã tái toán toàn bộ trái phiếu đặc biệt tại VAMC và trích đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định, tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,31%.
 - + Ngoài ra, SeABank đang tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát, hạn chế nợ xấu như: kiện toàn bộ máy quản trị và xử lý nợ; đôn đốc thu hồi nợ; bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm; khởi kiện khách hàng vay; sử dụng dự phòng rủi ro; có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho khách hàng khắc phục khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục hỗ trợ vốn, tín dụng, miễn, giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định pháp luật. Thiết lập các ngưỡng giới hạn rủi ro, giới hạn tỷ lệ nợ xấu cho từng sản phẩm/danh mục tín dụng; Giám dân phân quyền phê duyệt tín dụng tại các đơn vị kinh doanh, từng bước chuyển sang phê duyệt tập trung tại hội sở để giảm thiểu rủi ro; Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng để sớm phát hiện và hạn chế nợ xấu phát sinh.
- Một số chỉ tiêu kết quả thực hiện của SeABank so với phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016 – 2020 (“Đề án”) như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên khoản mục	Số thực hiện 2019	Số kế hoạch trong Phương án	% thực hiện so với kế hoạch trong Phương án
Tổng tài sản	157.398	156.866	100%
Vốn chủ sở hữu	10.926	10.560	103%
Huy động vốn từ tổ chức kinh tế, dân cư	111.406	108.574	103%

Dư nợ cấp tín dụng	104.013	106.631	97%
Lợi nhuận trước thuế	1.391	755,8	184%

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành

- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và Cán bộ quản lý khác của SeABank luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của SeABank và vì lợi ích chung của Ngân hàng. HĐQT, Ban Điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.
- BKS nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT. Các phiên họp định kỳ của HĐQT, Ủy ban Quản lý Rủi ro và một số cuộc họp quan trọng khác đều có sự tham dự của Đại diện BKS. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.
- BKS được Tổng giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cung cấp thông tin, báo cáo và các dữ liệu theo yêu cầu một cách kịp thời nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS.
- Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2019 đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của BKS, góp phần thực hiện các mục tiêu chủ yếu của Đại hội cổ đông, hoạt động Ngân hàng an toàn trong tầm kiểm soát và hiệu quả.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/06/2010, BKS báo cáo tới ĐHĐCD về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính riêng lẻ, Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2019 và các kiến nghị (nếu có):

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quy định 1913/2005/QĐ-NHNN và các quy định hiện hành của ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 của SeABank được lập theo đúng biểu mẫu ban hành kèm theo quyết định của 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Ngân hàng Nhà nước.
- BCTC riêng lẻ, hợp nhất của SeABank đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của SeABank và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Ngân hàng Nhà nước về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.
- Việc lập BCTC đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các nguyên tắc kế toán, tài chính do Bộ Tài chính, NHNN quy định.

2. Số liệu tài chính hợp nhất

- Số liệu BCTC năm 2019 hợp nhất của SeABank đã được chấp nhận toàn phần bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: “BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất”.
- Trên cơ sở công tác thẩm định BCTC, BKS thống nhất số liệu với số liệu BCTC năm 2019 hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Xét trên mức độ trọng yếu, số liệu trên BCTC năm 2019 hợp nhất là phù hợp với tình hình kết quả kinh doanh của SeABank tại thời điểm 31/12/2019 cũng như tuân thủ các quy định hiện hành về lập BCTC.

- Các số liệu về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2019 và Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 hợp nhất của SeABank thực hiện đều cơ bản hoàn thành và vượt so với các chỉ tiêu năm 2018 và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu hoạt động	Thực hiện 31/12/2018	Thực hiện 31/12/2019	(%) So với TH năm 2018	(%) So với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua
Tổng tài sản	140.487	157.398	12,04%	100%
Vốn điều lệ	7.688	9.369	21,87%	100%
Tổng huy động TTI	84.345	95.727	13,50%	88%
Tổng dư nợ TTI	83.952	98.614	17,46%	98%
Lợi nhuận trước thuế	622	1.391	123,63%	160%
Số chi nhánh/PGD	162	165	1,85%	100%
Tỷ lệ nợ xấu	1,57%	2,31%		
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	12,60%	16,73%		
Tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016		12,12%		

Về cơ cấu Tài sản – Nguồn vốn:

- + **Tổng tài sản** hợp nhất của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019 đạt mốc 157.398 tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2018. Các khoản mục gia tăng chủ yếu là các tài sản sinh lời như Cho vay thị trường 1 (TT1) tăng 14.661 tỷ đồng (từ 83.952 tỷ đồng lên 98.614 tỷ đồng); Tiền gửi và vay các Tổ chức tín dụng (TCTD) khác cũng tăng mạnh 6.260 tỷ đồng. Chứng khoán kinh doanh giảm mạnh 5.995 tỷ đồng (từ 7.306 tỷ đồng xuống 1.311 tỷ đồng); Chứng khoán đầu tư giảm nhẹ 1.011 tỷ đồng (từ 21.699 tỷ đồng xuống 20.688 tỷ đồng); Tiền gửi tại NHNN tăng 1.528 tỷ đồng (từ 1.704 tỷ đồng lên 3.232 tỷ đồng).
- + **Nguồn vốn** của SeABank đến chủ yếu từ Huy động khu vực TTI, chiếm tỷ trọng lớn nhất là huy động từ KHCN và Hộ kinh doanh. Huy động vốn từ khu vực dân cư giúp ngân hàng tiệm cận mục tiêu phát triển bền vững và duy trì các chỉ số thanh khoản, an toàn vốn ở mức tốt. Bên cạnh các sản phẩm huy động truyền thống (tiền gửi tiết kiệm), SeABank cũng bổ sung nhiều phương thức huy động mới: chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu.
- **Vốn điều lệ:** Tại thời điểm 31/12/2019, vốn điều lệ của SeABank đạt 9.369 tỷ đồng, tăng thêm 1.681 tỷ đồng so với năm 2018, tương ứng mức tăng 21,9%. Việc tăng vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41, tiêu chuẩn Basel II và nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của ngân hàng.

- **Huy động tiền gửi khách hàng/phát hành giấy tờ có giá:** Huy động tiền gửi khách hàng của SeABank đạt 95.727 tỷ đồng, tăng ròng 11.383 tỷ đồng tăng 13,5% so với thời điểm 31/12/2018. Cơ cấu vốn huy động cũng có những thay đổi chính:
 - + Cơ cấu huy động vốn có sự dịch chuyển nhẹ từ khu vực có kỳ hạn sang không kỳ hạn. Năm 2018 tỷ lệ này là 6,97% đối với không kỳ hạn và 93,03% đối với có kỳ hạn. Năm 2019 tỷ lệ này đã có sự dịch chuyển 12,45% đối với không kỳ hạn và 87,55% đối với có kỳ hạn.
 - + Tiếp tục duy trì tỷ trọng huy động chủ yếu từ dân cư (68,1%) và tỷ trọng của huy động từ doanh nghiệp (31,9%). Tỷ trọng huy động theo phân khúc của SeABank như hiện tại đang ở mức hợp lý về chi phí huy động và tính ổn định của nguồn vốn.
 - + Tổng số dư phát hành giấy tờ có giá đạt 15.679 tỷ đồng tăng trưởng 93% so với thời điểm 31/12/2018, tương ứng tăng ròng 7.575 tỷ đồng.
- **Về cho vay TT1:** Cho vay TT1 của SeABank đạt 98.614 tỷ, tăng 17,5% so với năm 2018. Tỷ lệ nợ xấu của SeABank là 2,31% trên tổng dư nợ.
 - + Về cơ cấu thời hạn vay, năm 2019 SeABank đã tích cực giảm tỷ trọng dư nợ trung hạn và dài hạn, tăng tỷ trọng dư nợ ngắn hạn. Nợ trung hạn giảm từ 42,86% xuống 30,62%, nợ dài hạn giảm từ 30,91% xuống 27,79%. Nợ ngắn hạn tăng từ 26,23% lên 41,59%. Việc cần chuyển dần cơ cấu nợ sang các kỳ hạn ngắn hơn có ý nghĩa quan trọng trong việc cân đối với cơ cấu nguồn vốn huy động.
 - + Về đối tượng cho vay: Năm 2019 đánh dấu sự tăng trưởng của phân khúc cho vay KHCN, tỷ trọng cho vay phân khúc KHCN tăng từ 21,32% lên 23,21%.
- **Về lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế đạt 1.391 tỷ đồng, tăng 769 tỷ đồng so với năm 2018, tương đương tăng 123%. Ngoài lợi nhuận từ khu vực lãi suất, lợi nhuận ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ trong mảng dịch vụ, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 335,5 tỷ đồng, tăng trưởng 80,5% so với năm 2018. Trong năm 2019 đã triển khai hoạt động hợp tác bán bảo hiểm nhân thọ với đối tác AIA, dịch vụ với đối tác Big C....thu được nhiều kết quả tốt.
- **Mạng lưới và hoạt động:** Năm 2019 ngân hàng mở thêm 03 điểm giao dịch tại Bình Định, Hà Tĩnh và Thái Nguyên. Tính đến 31/12/2019, toàn hệ thống SeABank duy trì mạng lưới điểm giao dịch bao gồm: 01 Trụ sở chính, 01 văn phòng đại diện trong nước, 39 chi nhánh, 126 điểm giao dịch và 02 công ty con trong đó tập trung chủ yếu ở miền Bắc (85 điểm), Miền Nam (45 điểm), miền Trung (35 điểm).
- **Tỷ lệ nợ xấu:** Các chỉ tiêu về giới hạn an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN của SeABank đều đảm bảo. Cụ thể: Tỷ lệ nợ xấu năm 2019 là 2,31% luôn đảm bảo mức dưới 3% theo quy định của NHNN. Tỷ lệ nợ xấu tăng 0,74% so với năm 2018 nhưng luôn nằm trong sự kiểm soát của Ban Điều hành và HĐQT. Trong năm 2019, SeABank đã thực hiện mua lại và xử lý toàn bộ danh mục nợ đã bán cho VAMC trong giai đoạn 2013-2015.
- **Tỷ lệ an toàn vốn:** Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ở mức cao 16,73%, tỷ lệ an toàn vốn theo thông tư 41 là 12,12%.
- **Đánh giá các rủi ro trọng yếu:**
 - + **Tín dụng:** Ngân hàng đã hoàn thành hệ thống kiểm soát giải ngân/kiểm soát sau giải ngân tập trung nhằm tăng cường các chốt kiểm soát tín dụng, nâng cao chất lượng tín dụng giảm thiểu tối đa rủi ro tín dụng có thể xảy ra.
 - + **Thị trường và thanh khoản:** Thị trường tài chính nói chung và ngân hàng nói riêng đang phát triển khá tốt với các chỉ số lợi nhuận và cổ tức khá quan. Ngân hàng luôn duy trì các chỉ tiêu thanh khoản ổn định và nằm trong giới hạn của Ngân hàng nhà nước.

- + Hoạt động: Ngân hàng đã hoàn thành quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng tinh giản các bộ phận hỗ trợ, tăng cường bộ phận kinh doanh trực tiếp và đội ngũ kiểm soát tuân thủ mạnh mẽ, tăng cường tự động hóa trong các khâu công việc với các dự án như dự án phê duyệt tín dụng tập trung, dự án vận hành tập trung, dự án thực hiện luân chuyển & phê duyệt giải ngân qua hệ thống LOS. Các dự án đang tiến hành: dự án ALM (Quản trị tài sản nợ có), dự án PFT (Quản trị lợi nhuận và phân bổ chi phí hoạt động), dự án Basel II v.v...

IV. Định hướng hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của SeABank, BKS dự kiến trọng tâm công tác năm 2020 như sau:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng, thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ của SeABank.
- Triển khai hiệu quả Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm; xem xét số liệu báo cáo hàng tháng/quý, các chính sách quan trọng liên quan đến hoạt động tài chính và các hoạt động khác (nếu có) của SeABank;
- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những tồn tại, bất cập, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.
- Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách Người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Cổ đông lớn theo quy định pháp luật.
- Giám sát việc chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện Phương án cơ cấu lại và Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Tập trung rà soát, xây dựng bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động của BKS phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ mới.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ SeABank.

V. Kiến nghị của Ban kiểm soát

1. Ngân hàng tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, phát triển hoạt động kinh doanh theo các định hướng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN; Đảm bảo thanh khoản, đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động theo đúng quy định của NHNN.
2. Phát triển kinh doanh, tăng trưởng huy động và dư nợ trong đó chú trọng đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ của phân khúc khách hàng cá nhân. Đảm bảo hiệu quả kinh doanh thông qua duy trì biên độ sinh lời của các khoản cấp tín dụng kết hợp với quản lý và thu hồi triệt để gốc lãi để kiểm soát nợ quá hạn. Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ và phát triển khách hàng, đặc biệt là khách hàng hoạt động.
3. Tổng kết việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020, đúc kết kinh nghiệm tạo cơ sở để xây dựng phương án phát triển của Ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.
4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển SeABank trở thành ngân hàng bán lẻ tiêu biểu tại Việt Nam, phát triển toàn diện và bền vững dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, bảo mật; tiết kiệm chi phí.

5. Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo Khối Quản trị rủi ro và bộ phận có liên quan xây dựng và hoàn thiện các trụ cột còn lại của Basel II - Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP).
6. Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị trong quá trình hoạt động cần tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy trình hoạt động của ngân hàng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các rủi ro hạn chế tổn thất thấp nhất với ngân hàng.

Trân trọng!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
(đã ký)

ĐOÀN THỊ THANH HƯƠNG

PHẦN IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Thực hiện định hướng phát triển của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) giai đoạn 2016 - 2020, Ban Tổng Giám đốc trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh của SeABank trong năm 2019 và kế hoạch ngân sách năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019:

1. Tổng tài sản:

- Tổng tài sản đạt 157.398 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2018 và hoàn thành 100% kế hoạch của cả năm 2019. Tổng tài sản của SeABank luôn được duy trì phù hợp với khả năng quản lý và sinh lời tối đa cho Ngân hàng.
- Tổng tài sản hoàn thành tốt kế hoạch theo Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây được gọi là “Phương án cơ cấu lại”).

2. Vốn điều lệ:

- Trong năm 2019 SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 7.688 tỷ đồng lên 9.369 tỷ đồng (tăng 1.681 tỷ đồng), việc tăng vốn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của Ngân hàng cũng như đáp ứng được chuẩn Basel II.
- SeABank đã hoàn thành trước thời hạn việc triển khai Dự án Basel II nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, chất lượng dư nợ tín dụng, cải thiện các chỉ số an toàn của Ngân hàng, triển khai đầy đủ các công cụ để kiểm soát và đáp ứng được các quy định về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

3. Huy động

- Tổng huy động của khách hàng đạt 111.406 tỷ đồng, tăng trưởng 20,5% so với thời điểm 31/12/2018 tương ứng tăng trưởng ròng 18.957 tỷ đồng và hoàn thành 118% kế hoạch tăng ròng huy động của năm 2019, đồng thời cũng đạt và vượt kế hoạch của Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020.
- Nguồn vốn huy động từ tiền gửi khách hàng đạt 95.727 tỷ đồng, tăng trưởng 13,5% so với thời điểm 31/12/2018 tương ứng tăng 11.383 tỷ đồng.
- Phát hành giấy tờ có giá đạt 15.679 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước.
- Nguồn vốn huy động trong năm luôn được duy trì ở mức phù hợp, đảm bảo đáp ứng tốt nguồn vốn cho vay, khả năng thanh khoản của Ngân hàng, cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được cải thiện theo hướng huy động bền vững cũng như đảm bảo giảm thiểu tối đa chi phí huy động cho Ngân hàng.

4. Cấp tín dụng:

- Dư nợ cấp tín dụng đạt 104.013 tỷ đồng trong năm 2019, tăng trưởng 17,7% so với thời điểm 31/12/2018, tương ứng tăng trưởng ròng 15.657 tỷ đồng và hoàn thành 100% kế hoạch số dư cho vay trong năm 2019. Đồng thời SeABank hoàn thành tốt kế hoạch của Phương án cơ cấu lại và đảm bảo tuân thủ tỷ lệ tăng trưởng cho phép của Ngân hàng Nhà nước.
- Dư nợ cho vay khách hàng đạt 98.614 tỷ đồng, tăng trưởng 17,5% so với thời điểm 31/12/2018, tương ứng tăng trưởng ròng 14.662 tỷ đồng.
- Trái phiếu doanh nghiệp đạt 5.399 tỷ đồng, tăng trưởng 22,6% so với cùng kỳ năm trước.

- SeABank tập trung phát triển các sản phẩm thế mạnh, đồng thời từng bước đa dạng hoạt động cho vay ở các lĩnh vực, ngành nghề. Xu hướng chuyển dịch rõ rệt từ các ngành kinh tế có hệ số rủi ro cao sang các ngành kinh tế hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, cho vay phát triển làng nghề, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và doanh nghiệp nhỏ & vừa.
- Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao do chuẩn hóa lại hệ thống kiểm soát nội bộ, bổ sung các chốt kiểm soát, tập trung hóa được nhiều nghiệp vụ từ khâu thẩm định khách hàng, phê duyệt, giải ngân cho đến khi khách hàng trả nợ.
- Trong năm 2019, SeABank đã thực hiện mua lại và xử lý toàn bộ danh mục nợ đã bán cho VAMC trong giai đoạn 2013-2015.

5. Lợi nhuận trước thuế:

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1.391 tỷ đồng, tăng 123% so với năm 2018 và hoàn thành 160% kế hoạch của năm 2019. Đồng thời cũng vượt so với kế hoạch của Phương án cơ cấu lại đã đề ra.
- Chỉ số ROE năm 2019 đạt 12,03%, tăng trưởng mạnh so với các năm trước.
- Lợi nhuận của SeABank tăng do Ngân hàng đã đẩy mạnh doanh số giải ngân cho vay kỳ hạn ngắn, có tốc độ quay vòng cao, tập trung các sản phẩm cho vay biên độ sinh lời tốt, tăng trưởng mạnh ở hoạt động cung cấp dịch vụ, đặc biệt phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng cùng các đối tác chiến lược, kết hợp với tiết giảm tối đa chi phí quản lý trong năm 2019.
- Tăng trưởng giao dịch từ hoạt động Banca cũng đem lại nguồn lợi nhuận đáng kể cho Ngân hàng trong năm 2019.

6. Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn:

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2019 là 2,31%, tỷ lệ nợ xấu được duy trì ở mức dưới 3% trong cả năm 2019.
- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất đạt 16,73% tại thời điểm 31/12/2019, ở mức trên 9% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41 tại thời điểm 31/12/2019 đạt mức 12,12%.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ KHÁC

1. Hoạt động bán lẻ:

Năm 2019 là năm ghi lại những dấu ấn đặc biệt của phân khúc KHCN với những sản phẩm được tập trung đầu tư tinh chỉnh, hoàn thiện và nâng cao, bên cạnh đó là sự hỗ trợ song hành giữa Hội sở cùng các đơn vị kinh doanh tạo nên sự phát triển vững mạnh của SeABank.

- Năm 2019 là một năm thành công trong công tác huy động vốn của SeABank đặc biệt với phân khúc KHCN với tổng doanh số huy động đạt 117% so với kế hoạch đề ra. Trong bối cảnh các Ngân hàng cạnh tranh mạnh mẽ về huy động vốn KHCN, SeABank vẫn đạt được kết quả tăng trưởng ấn tượng nhờ sự đa dạng trong hệ thống sản phẩm huy động vốn phù hợp với từng phân khúc, đối tượng khách hàng cùng sự linh hoạt trong việc triển khai các chính sách, chương trình ưu đãi cho khách hàng gửi tiền và các chương trình thi đua hấp dẫn cho lực lượng bán hàng tại các đơn vị kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, an toàn thanh khoản cho SeABank trước các biến động của thị trường.

Bên cạnh đó, năm 2019 cũng là năm kinh doanh thành công các sản phẩm đầu tư với việc phát hành thành công 3.228 tỷ đồng trái phiếu SeABank và tư vấn bán thành công 2.741 tỷ đồng trái phiếu của các doanh nghiệp có uy tín trên thị trường, góp

phần gia tăng doanh thu phí dịch vụ cho SeABank và tăng thêm danh mục sản phẩm đầu tư cho khách hàng.

Với định hướng khách hàng là trọng tâm, trong năm 2019 SeABank tiếp tục có những cải tiến, tinh chỉnh về quy định, quy trình, mẫu biểu huy động vốn theo định hướng tinh giản thủ tục, tăng tỷ lệ số hóa, rút ngắn thời gian giao dịch góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và thu hút huy động hiệu quả.

- Năm 2019, SeABank đẩy mạnh các sản phẩm cho vay mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh bên cạnh các sản phẩm tiêu dùng. Ngoài kênh bán hàng truyền thống là các Đơn vị kinh doanh, SeABank gia tăng mạng lưới phối hợp với các đối tác chiến lược như VNPost, VNPT ... để tiếp cận và phục vụ ngày một nhiều phân khúc Khách hàng hơn nữa. Nhờ đó, hoạt động tín dụng KHCN đã ghi nhận kết quả tăng trưởng hơn 28% so với năm 2018.

Đặc biệt, để hưởng ứng Đề án phụ nữ khởi nghiệp, SeABank luôn đồng hành cùng với các Hội liên hiệp phụ nữ các tỉnh/thành để cung cấp đến các hội viên sản phẩm cho vay tín chấp SeAWomen, hiện tại SeABank đang có hơn 18 nghìn khách hàng hội viên Hội liên hiệp phụ nữ sử dụng sản phẩm này.

2. Hoạt động bảo hiểm:

Năm 2019 là năm thứ 2 SeABank triển khai Bảo Hiểm Nhân Thọ ("BHNT") và tiếp tục đạt kết quả ấn tượng, doanh thu phí đạt hơn 213 tỷ đồng, phát hành thành công 17.486 hợp đồng. Với kết quả này SeABank đã tạo tiếng vang trên thị trường, cạnh tranh cùng nhiều các Ngân hàng đã triển khai bán sản phẩm BHNT nhiều năm trước.

Không chỉ gây ấn tượng với những con số đạt được, với chương trình "Sứ giả hạnh phúc" SeABank đã mang đến cho nhiều khách hàng tham dự hội thảo sức khỏe "SỐNG hạnh phúc hơn" nhiều kiến thức bổ ích về cách nhận diện, phòng tránh bệnh hiểm nghèo và những giải pháp tài chính từ SeABank và đối tác bảo hiểm.

Hướng tới gia tăng sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, trong năm 2019 SeABank đã lựa chọn đối tác với bề dày kinh nghiệm, sản phẩm ưu việt nổi trội, dịch vụ tốt, và đặc biệt có cùng định hướng phát triển chất lượng hướng tới Khách Hàng là trọng tâm, để triển khai hợp tác độc quyền đó là công ty TNHH BHNT Prudential. Ngày 27/12/2019 SeABank và Prudential đã chính thức ký kết hợp tác độc quyền 20 năm, hứa hẹn sẽ mang đến cho khách hàng SeABank những sản phẩm chất lượng và cạnh tranh, giúp SeABank sớm trở thành Top 3 Ngân hàng về doanh số Bảo hiểm nhân thọ.

3. Hoạt động thanh toán:

Năm 2019, hoạt động thanh toán của SeABank tiếp tục có sự gia tăng không ngừng về doanh số, số lượng giao dịch và phí dịch vụ nhưng vẫn đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và kiểm soát tốt rủi ro. Cụ thể:

3.1 Thanh toán trong nước

a) Doanh số, Số lượng và Phí dịch vụ TTTN:

Năm 2019: Doanh số giao dịch TTTN tăng 41%, đạt 6.142.844 tỷ đồng. Số lượng giao dịch tăng 148% đạt 11.626.526 giao dịch. Phí dịch vụ tăng 14% đạt 39 tỷ đồng.

b) Phát triển dịch vụ TTTN:

Năm 2019 SeABank giới thiệu tới Khách hàng dịch vụ Ngân hàng điện tử SeAMobile phiên bản mới với giao diện thân thiện, đa dạng dịch vụ và thời gian xử lý siêu tốc.

SeABank đã thực hiện kết nối với "Ví điện tử VNPT PAY" trong tháng 1/2019 và hoàn thành kết nối "Ví điện tử Grab by Moca" trong tháng 12/2019.

Ngoài ra, trong thời gian tới SeABank tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác thanh toán điện tử như: Payoo, OnePay, VNPay, MOMO, ZALOPAY... nhằm phát triển, mở rộng hệ sinh thái thanh toán và cũng để tạo tiền đề thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên thị trường Việt Nam.

3.2 Thanh toán quốc tế

a) Doanh số, Số lượng và Phí TTQT (gồm Chuyển tiền quốc tế và Tài trợ Thương mại)

Năm 2019: Số lượng giao dịch 2019 tăng 21% đạt 25.401 giao dịch. Phí dịch vụ TTQT tăng 16%, đạt 23,7 tỷ đồng.

b) Phát triển dịch vụ

Năm 2019 SeABank tập trung chuyên môn hóa TTQT; nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng mới sử dụng dịch vụ TTQT.

Ngoài ra, trong năm 2019 SeABank đã ký thêm hợp đồng hợp tác với Habid Bank Hong Kong, RHB Malaysia giúp mở rộng mạng lưới đối tác trong hoạt động TTQT.

4. Hoạt động Khách hàng Doanh nghiệp:

Định hướng khách hàng là trọng tâm, tiếp cận khách hàng theo hệ sinh thái và ngành trọng tâm vẫn là định hướng xuyên suốt của mảng KHDN. Để triển khai hiệu quả mô hình kinh doanh chuyên nghiệp theo ngành này, SeABank nhận diện và lựa chọn 9 nhóm ngành tiềm năng. Hiện nay toàn bộ 09 nhóm ngành đã được nhận diện thông qua các báo cáo am hiểu ngành, nhận diện phân khúc khách hàng tiềm năng, đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro theo các ngành và duy trì các bản tin cập nhật thông tin biến động ngành.

Năm 2019, các sản phẩm, chương trình kinh doanh của SeABank đã nhận được nhiều sự đón nhận từ phía các Doanh nghiệp, các khách hàng lựa chọn sử dụng ở SeABank không chỉ một vài sản phẩm đơn lẻ mà là chuỗi sản phẩm giá trị mang lại lợi ích tổng thể thiết thực nhất. Trong đó, sản phẩm nổi bật là Tài trợ Doanh nghiệp thi công xây lắp đã được thiết kế linh hoạt, phù hợp đặc thù ngành, đáp ứng toàn bộ nhu cầu của Khách hàng trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhiều ưu đãi và đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

Đối với hoạt động Tài trợ thương mại, SeABank tập trung hoàn thiện và nâng cao các sản phẩm dịch vụ thanh toán quốc tế, đảm bảo việc thanh toán nhanh chóng, chính xác tạo những tiện ích tối đa cho Khách hàng. Bên cạnh việc duy trì các sản phẩm truyền thống như LC nhập khẩu, LC xuất khẩu; nhờ thu nhập khẩu; nhờ thu xuất khẩu, SeABank còn đẩy mạnh triển khai các sản phẩm chuyên biệt khác như: Chiết khấu bộ chứng từ, cho vay VNĐ lãi suất ngoại tệ... Với nỗ lực không ngừng, SeABank đã và đang thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, giúp họ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh quốc tế, đồng thời đem lại nguồn lợi nhuận lớn cho SeABank.

5. Hoạt động quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ:

5.1 Hoạt động quản lý rủi ro

- NHNN đã phê duyệt chấp thuận cho SeABank triển khai áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn từ 1/11/2019, theo đó tỷ lệ an toàn vốn của SeABank đã được tính toán tự động và kết quả luôn đạt trên 10%.
- Hoàn thiện các văn bản về hệ thống giám sát rủi ro của quản lý cấp cao bao gồm: Quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Hội đồng cơ cấu nợ... Xây dựng Khung Quản trị rủi ro, Khẩu vị rủi ro theo yêu cầu của Thông tư 13.
- Xây dựng và theo dõi hạn mức rủi ro hoạt động, giám sát các sự kiện rủi ro và tổn thất phát sinh để đảm bảo nằm trong giới hạn hạn mức rủi ro và có biện pháp xử lý kịp thời.

- Triển khai chính sách, quy định về QTRR thị trường nhằm đáp ứng tiêu chuẩn Basel II; Đánh giá lại hệ thống hạn mức đối với các danh mục thuộc sổ kinh doanh phù hợp với yêu cầu của NHNN, thực hiện giám sát tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường và hạn mức tín dụng đối tác với các giao dịch vay gửi liên ngân hàng và giao dịch phái sinh trên thị trường 2.
- Về rủi ro lãi suất, trên sổ kinh doanh, SeABank đã xây dựng chiến lược kinh doanh lãi suất nằm trong khuôn khổ hạn mức về danh mục đầu tư, chỉ số độ nhạy cảm lãi suất, chỉ số về mức độ rủi ro và chỉ số cảnh báo quản lý nội bộ. Bên cạnh đó, SeABank cũng áp dụng quản lý danh mục dựa trên chỉ số độ nhạy theo từng thang kỳ hạn nhằm chủ động trong việc quản trị và phòng ngừa rủi ro tập trung. SeABank hoàn thành dự án ALM (Hệ thống quản lý tài sản nợ có) nhằm đưa hệ thống quản trị bằng cân đối và rủi ro lãi suất sổ ngân hàng theo hướng hiện đại hóa theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Đối với công tác định giá và quản lý tài sản bảo đảm, SeABank đã hoàn thiện hệ thống các văn bản điều chỉnh về việc nhận, định giá, quản lý TSBĐ nhằm nâng cao chất lượng nhận và quản lý TSBĐ, tạo hành lang rõ ràng, an toàn hơn trong công tác nhận TSBĐ; Xây dựng Quy trình luân chuyển hồ sơ định giá TSBĐ trên LOS và đang áp dụng thí điểm tại 2 Đơn vị kinh doanh.
- Xây dựng và vận hành thử nghiệm hệ thống xếp hạng tín dụng KHCN, hệ thống này khi được vận hành chính thức sẽ hỗ trợ cho quy trình phê duyệt tín dụng, đáp ứng tiêu chuẩn QTRR tiên tiến, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin khách hàng.
- Thực hiện thường xuyên hoạt động giám sát rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu bao gồm:
 - Thực hiện các chương trình giám sát tín dụng theo chuyên đề nhằm nhận diện sớm các dấu hiệu rủi ro, hành động kịp thời giảm thiểu khả năng chuyển nhóm nợ, tìm hiểu nguyên nhân quá hạn để điều chỉnh kịp thời các chính sách cấp tín dụng.
 - Giám sát phân quyền phê duyệt tín dụng trên toàn hệ thống.
 - Thực hiện các đợt kiểm tra, đánh giá việc nhận, định giá TSBĐ của các đơn vị (bao gồm kiểm tra giám sát TSBĐ thực địa, qua bề mặt hồ sơ; kiểm tra giám sát từ xa qua phần mềm hệ thống) nhằm phát hiện sớm các rủi ro trong việc nhận và quản lý TSBĐ của các đơn vị, từ đó có phương án khắc phục kịp thời.
 - Xây dựng và giám sát phần mềm quản lý danh sách cảnh báo các đối tượng gian lận, giả mạo trong hoạt động tín dụng, là cơ sở để các đơn vị kinh doanh tra cứu/tham chiếu khi cấp tín dụng.
 - Thực hiện giám sát chất lượng tín dụng, triển khai hàng kỳ các báo cáo phân tích, quản trị danh mục tín dụng và cảnh báo rủi ro tín dụng phục vụ quản trị điều hành và quản trị rủi ro.

5.2 Hoạt động kiểm soát tuân thủ (“KSTT”)

Trong năm 2019, các hoạt động kiểm soát tuân thủ được tổ chức và triển khai theo nhiều hình thức, cấp độ và trên nhiều đơn vị trong toàn hệ thống. Qua đó, hoạt động kiểm soát tuân thủ đã mang lại nhiều kết quả đáng ghi nhận, đảm bảo cho các hoạt động của ngân hàng được an toàn, theo đúng quy định của pháp luật và của SeABank. Kết quả của hoạt động kiểm soát tuân thủ diễn ra trên nhiều kênh khác nhau, cụ thể:

- Hoạt động KSTT triển khai đồng bộ và hiệu quả, gồm 117/165 Đơn vị kinh doanh đã được kiểm tra trực tiếp, có 33 Đoàn kiểm tra hoạt động tín dụng và 105 Đoàn kiểm tra An toàn kho quỹ, Kế toán giao dịch, Quản lý con dấu;
- Trong năm 2019, Khối PC&TT thông qua các phương pháp chọn mẫu, tập trung vào các rủi ro trọng yếu, đã kiểm tra 5.063 hồ sơ tín dụng; 4.184 sổ tiết kiệm, ấn chỉ; 19.175 thẻ tín dụng, hồ sơ phát hành bảo lãnh, hợp đồng bảo hiểm ...

- Thực hiện kiểm soát tuân thủ thông qua 07 Chuyên đề lớn về: Thẻ tín dụng; Bảo hiểm bảo an tín dụng; KH có nhiều ID; Hiệu lực giấy tờ tùy thân của KH; Chuyên đề an toàn kho quỹ và quản lý con dấu; Chuyên đề hoạt động cấp bảo lãnh và cam kết thu xếp vốn; Chuyên đề hoạt động tiền gửi...
- Thực hiện Chuyên đề kiểm tra tại các Đơn vị Hội sở, Công ty con: Kiểm soát tuân thủ hoạt động của Khối Vận hành (Cung ứng và Quản lý nhà cung cấp; Hành chính văn phòng, Mạng lưới, Kiểm soát sau chứng từ, Giám sát sau vay); Khối đầu tư; Công ty PTF...
- Triển khai hiệu quả phiếu lọc tuân thủ để sàng lọc phát hiện sớm sai phạm và có các sản phẩm cảnh báo tuân thủ gửi tới Ban TGD, Giám đốc Khu vực, các Đơn vị kịp thời, đa dạng.
- Đẩy mạnh công tác tập huấn, đào tạo Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố: Trong năm 2019 có 5.371 lượt CBNV được đào tạo AML, FATCA, phòng chống khủng bố.

6. Hoạt động quản lý, phát triển mạng lưới:

Trong năm 2019, SeABank đã khai trương hoạt động 03 Phòng giao dịch gồm PGD Phú Mỹ - CN Bình Định, PGD Thành Sơn - CN Hà Tĩnh, PGD Đại Từ - CN Thái Nguyên. Với việc thành lập mới 03 Phòng giao dịch trên đã nâng tổng số điểm giao dịch của SeABank năm 2019 lên 165 điểm, trong đó có 39 Chi nhánh (CN) và 126 Phòng giao dịch (PGD). SeABank hiện có mặt tại 25 tỉnh/thành phố trong cả nước phân bố theo các vùng như sau:

- Miền Bắc: 85 điểm giao dịch (16 CN; 69 PGD), trong đó Thành phố Hà Nội có 53 điểm (09 CN; 44 PGD)
- Miền Nam: 45 điểm giao dịch (14 CN; 31 PGD), trong đó, Thành phố HCM có 29 điểm (06 CN; 23 PGD)
- Miền Trung: 35 điểm giao dịch (09 CN; 25 PGD)

Trong năm qua SeABank đã luôn nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc chỉnh trang/ nâng cấp cơ sở vật chất, mặt tiền biển hiệu của các điểm giao dịch qua đó mang đến sự thoải mái, tin tưởng cho Khách hàng khi đến giao dịch tại SeABank.

7. Hoạt động nhân sự, đào tạo

7.1 Tuyển dụng

Tính đến 31/12/2019, tổng số CBNV trên toàn hệ thống của SeABank là 4.011 nhân sự, tăng 10,0% so với 31/12/2018. Tổng nhân sự tuyển mới: 1.510 trong đó cấp quản lý: 95 nhân sự; cấp chuyên gia, chuyên viên: 1.415 nhân sự.

Công tác tuyển dụng được triển khai trọng tâm, quy mô thông qua đa dạng các kênh tuyển dụng; đăng tuyển trên Talent Solution; các kênh tuyển dụng chuyên nghiệp; mạng truyền thông xã hội và các trang (Social Recruiting); chuỗi các chương trình Khởi nghiệp cùng SeABank - SeATalent Startup kết hợp với Talkshow định hướng nghề nghiệp tại các trường đại học hàng đầu,... nhằm xây dựng và quảng bá thương hiệu tuyển dụng của SeABank trên thị trường nhân lực, chủ động tìm kiếm và thu hút các ứng viên tiềm năng đáp ứng nhu cầu của các đơn vị trên toàn hệ thống.

7.2 Phát triển nguồn lực

Công tác đánh giá, quy hoạch và phát triển nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp luôn là một trong những mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự tổng thể của SeABank; hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường làm việc nơi mỗi CBNV được tạo cơ hội tối đa để

phát huy năng lực, được ghi nhận và phát triển lộ trình công danh của cá nhân cùng với sự phát triển của Ngân hàng. Trong năm 2019, các hoạt động quy hoạch nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap) và khung quy hoạch nhân tài (Talent pool) dựa trên đánh giá năng lực (Competency) tiếp tục được triển khai đa dạng qua hệ thống các chương trình/công cụ đánh giá, sàng lọc và lựa chọn nhân sự:

- Tại Chi nhánh:
 - Hệ thống các *Chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap)*.
 - Chương trình *Đánh giá năng lực và Quy hoạch đội ngũ Giám đốc SeABank tiềm năng*: đánh giá năng lực đội ngũ quản lý cấp trung theo khung năng lực vị trí theo yêu cầu của chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.
- Tại Hội sở: triển khai công tác đánh giá năng lực và bổ nhiệm đối với các nhân sự nhất quán và xuyên suốt trong năm tại các Đơn vị, phù hợp với tình hình nhân sự thực tế.

Thông qua hệ thống các hoạt động quy hoạch nhân sự, đã có 544 lượt CBNV được bổ nhiệm nội bộ trong năm 2019 (108 lượt CBNV được bổ nhiệm nắm giữ các vị trí quản lý cấp cao/trung trong hệ thống; 436 lượt CBNV được bổ nhiệm giữ các vị trí quản lý sơ cấp, chuyên gia, chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính theo lộ trình nghề nghiệp).

7.3 Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chính sách đãi ngộ tổng thể (Total Rewards) của SeABank được xây dựng gắn liền với chiến lược kinh doanh và chiến lược nhân sự theo chiến lược phát triển cốt lõi trở thành ngân hàng bán lẻ dẫn đầu và được yêu thích nhất; hướng đến mục tiêu mang đến cho các CBNV các chính sách đãi ngộ cạnh tranh và chuyên biệt, tương xứng với sự đóng góp, cống hiến của từng Cá nhân:

- Điều chỉnh lương định kỳ đối với 1.600 CBNV trong toàn hệ thống với tỷ lệ điều chỉnh lương cạnh tranh với thị trường.
- Triển khai các chương trình nâng bậc và đóng GAP năng lực đội ngũ kinh doanh trực tiếp và CBNV Khối Hội sở.
- Chương trình “Đánh giá năng lực và quy hoạch nhóm Giám đốc SeABank tiềm năng 2019” đánh giá năng lực, quy hoạch nhóm GD SeABank tiềm năng theo khung năng lực, áp dụng chính sách đãi ngộ và chương trình đào tạo phát triển theo phân nhóm.
- Chính sách thưởng được xây dựng nhằm ghi nhận xứng đáng hiệu quả làm việc, mức độ đóng góp của CBNV.
- Chính sách Bảo hiểm CSSK toàn diện PVI mở rộng phạm vi, quyền lợi bảo hiểm đối với CBNV toàn hệ thống.
- Một số dự án trọng điểm gồm Dự án Sales Incentive 6 Khối kinh doanh, Đánh giá giá trị công việc (PE) và cập nhật cấu trúc lương đã được phối hợp với đối tác tư vấn nhân sự quốc tế triển khai nhằm thúc đẩy hiệu suất làm việc của đội ngũ CBKD, xây dựng cấu trúc lương công bằng, cạnh tranh và xây dựng văn hóa làm việc chú trọng hiệu quả, giữ chân nhân sự.

7.4 Hoạt động đào tạo

Năm 2019 các hoạt động đào tạo được triển khai mạnh mẽ và thường xuyên trên toàn hệ thống. Các chương trình đào tạo được thiết kế đều gắn liền với lộ trình phát triển nghề nghiệp và theo từng nhóm chức danh chuẩn gắn liền với lộ trình phát triển nghề nghiệp và theo từng nhóm chức danh:

- 602 khóa học được tổ chức với 495,5 ngày đào tạo, 11.010 lượt cán bộ tham gia đào tạo tập trung và 10.903 lượt cán bộ tham gia học E-learning, 3.612 số người tham gia đào tạo.
- 100% các chức danh chính tại Hội sở và ĐVKD đều được tham gia đào tạo. Tỷ lệ nhân sự tại ĐVKD được đào tạo đạt 97%.
- Trong năm 2019, Ngân hàng SeABank đã phát triển chương trình đào tạo SeALeaders, SeAManagers trở thành những chương trình đào tạo thường niên dành cho Cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung tại SeABank. Đây cũng là 2 chương trình đánh dấu thương hiệu nhân sự của SeABank trên thị trường Ngân hàng.
- Một trong số các chương trình nổi bật năm 2019 là Chương trình đào tạo Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, SeABank đã triển khai được 37 lớp dành cho các Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc mảng và toàn bộ CBKD tại Chi nhánh.
- Bên cạnh những thành công của các chương trình đào tạo tập trung, Ngân hàng SeABank đã xây dựng và phát triển 65 khóa học E-learning với nội dung đa dạng, hình thức thể hiện sinh động, phong phú tạo cảm hứng học tập cho các học viên, giúp các học viên chủ động nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như kỹ năng mềm, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.
- Trong năm 2019, đội ngũ Giảng viên nội bộ đã tăng thêm 62 người, nâng tổng số Giảng viên nội bộ trên toàn hệ thống lên tới 227 người, tăng 137,5% so với năm 2018.

8. Hoạt động công nghệ thông tin:

Hoạt động công nghệ thông tin của SeABank luôn song hành và hỗ trợ tối đa cho các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng từ việc đầu tư nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới đến việc đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ về dịch vụ CNTT hàng ngày của người dùng và các đơn vị nghiệp vụ. Trong năm 2019 hoạt động công nghệ thông tin của SeABank có nhiều biến chuyển và hướng tới Dịch vụ ngân hàng số trong năm 2020.

Bên cạnh các dự án triển khai nâng cấp và phát triển mới các ứng dụng dịch vụ Ngân hàng, SeABank cũng chú trọng đầu tư tới các hoạt động vận hành công nghệ thông tin, hoạt động an ninh thông tin nhằm duy trì hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng những tiêu chuẩn cao nhất về hoạt động công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động chung Ngân hàng.

8.1 Hoạt động vận hành và hỗ trợ người dùng

- Hoạt động hỗ trợ người dùng

Với mục tiêu “Chuyển hướng thành dịch vụ công nghệ thông tin” và định hướng “khách hàng là trung tâm”; trong năm 2019 khối CNTT đã tiếp nhận xử lý nhiều yêu cầu hỗ trợ theo đúng cam kết chất lượng dịch vụ.

- Đảm bảo hạ tầng dịch vụ CNTT

Hạ tầng CNTT của SeABank được đánh giá, tối ưu và đầu tư cải tiến nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng như hệ thống T24, hệ thống Internet Banking, triển khai xây dựng hệ thống DataCenter.

- Quản lý vận hành dịch vụ theo mô hình ITIL

Dịch vụ công nghệ của SeABank được quản lý theo thông lệ quốc tế ITIL, nhằm đảm bảo các dịch vụ CNTT được cung cấp cho khách hàng có chất lượng cao nhất, chuyên nghiệp nhất theo đúng vòng đời của dịch vụ từ khởi tạo dịch vụ đến đưa dịch vụ tới người sử dụng.

8.2 Hoạt động phát triển ứng dụng

Trong năm 2019, SeABank đã thực hiện phát triển mới về các sản phẩm ứng dụng nhằm đáp ứng các yêu cầu của các đơn vị kinh doanh trên toàn hàng. Phát triển các ứng dụng liên quan đến ngân hàng số thông qua việc hợp tác với các đối tác như VNPay, VNPOS, VNPT, sử dụng ví điện tử trong các giao dịch thanh toán điện tử.

8.3 Hoạt động đảm bảo an ninh thông tin vẫn được duy trì và tiếp tục được đầu tư và chú trọng trong năm 2019.

- Đào tạo nhận thức thường xuyên liên tục cho tất cả cán bộ nhân viên về an toàn thông tin
- Bảo vệ thành công chứng chỉ bảo mật quốc tế PCI-DSS 3.2 phiên bản mới nhất trước tổ chức ControlCase (trụ sở Virginia, Hoa Kỳ). Với việc duy trì chứng chỉ PCI-DSS 3.2, SeABank luôn đảm bảo độ an toàn, bảo mật nhất cho các hoạt động lưu trữ, truyền tải và xử lý giao dịch thẻ thanh toán cho khách hàng.
- Duy trì thành công chứng chỉ ISO 27001:2013 về tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an ninh thông tin.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, rà quét các lỗ hổng, phát hiện các điểm yếu, lên kế hoạch thực hiện điều chỉnh và cải tiến hệ thống, đảm bảo bảo mật, an toàn cho các hệ thống CNTT của SeABank.

8.4 Các sản phẩm công nghệ/ dự án công nghệ tiêu biểu

- *Nâng cấp thành công hệ thống T24 của SeABank lên phiên bản mới nhất của hãng Temenos (R18)* và SeABank cũng là Ngân hàng đầu tiên nâng cấp thành công đảm bảo sự hỗ trợ của hãng cho các dịch vụ của SeABank, là tiền đề cho việc phát triển các tính năng mới về sau.
- *Triển khai thành công hệ thống Internet Banking mới (SeAMobile New)*. Hệ thống với nhiều tính năng mới ưu việt, thân thiện đáp ứng nhu cầu của thị trường và yêu cầu của người sử dụng, mang tới trải nghiệm thú vị cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn thông tin cho khách hàng, từ đó nâng cao hình ảnh của Ngân hàng.
- *Triển khai các dự án trọng điểm đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng nhà nước, Bộ tài chính cũng như góp phần nâng cao năng lực quản lý của SeABank* như dự án Basel 2 giúp Ngân hàng phòng ngừa các rủi ro trong quá trình hoạt động của Ngân hàng; Dự án xây dựng hệ thống hóa đơn GTGT của SeABank tự in thay vì sử dụng hóa đơn giấy tối ưu và tiết kiệm chi phí trong công tác quản lý hóa đơn; Xây dựng hệ thống tra cứu CIC tại SeABank với các sản phẩm tương tự như khi tra cứu trên website cic.org

9. Công tác an sinh xã hội:

Năm 2019, tổng ngân sách dành cho các hoạt động an sinh xã hội của SeABank là 11.840.000.000 đồng, trong đó:

- Tính đến tháng 12/2019, *Quỹ Ươm mầm Ước mơ* đã nhận đỡ đầu tổng cộng 134 em học sinh trên 27 tỉnh thành và phần lớn thông qua chuỗi giải chạy SeABank Run for the Future tại 4 thành phố lớn: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh. Trị giá học bổng hỗ trợ cho tất cả các em học sinh cho đến khi học hết lớp 12 lên tới gần 12 tỷ đồng.
- *Quỹ từ thiện One Day One Smile* thành lập từ năm 2010 với mục đích thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, đặc biệt là người già và trẻ em. Năm 2019, Quỹ đã đồng hành cùng các sự kiện thường niên như “Xuân yêu thương”, “SeABankers vì trẻ thơ”, “Tuần lễ công dân”, “Chăn ấm đầu đông” cũng như giúp đỡ hơn 20 trường hợp gia đình, bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào chịu thiệt hại từ thiên tai, bão lũ và đến với các em học sinh vùng sâu, vùng xa. Tổng ngân sách thực hiện năm 2019 là gần 1,1 tỷ đồng.

- *Quỹ Lan tỏa Yêu thương - SeALove* với mục đích hỗ trợ khách hàng, các SeABankers và con CBNV có hoàn cảnh khó khăn bằng các suất bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ SeACare - giúp các gia đình, các em nhỏ có một tương lai vững chắc hơn. Trong năm 2019, hai suất bảo hiểm SeACare trị giá 37,5 triệu đồng đã được trao tặng tới hai gia đình có con nhỏ mắc bệnh hiểm nghèo, cần được trợ giúp.
- Cuối năm 2019, SeABank phát động và triển khai chuỗi hoạt động vì môi trường “*Let's Go Green with SeABank*” với nhiều hành động thiết thực, trong đó hoạt động trồng cây - trồng rừng, sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, giải cứu rác là một phần quan trọng của chuỗi hoạt động này. Nằm trong chuỗi hoạt động “*Let's go green*”, “Tuần lễ Công dân 2019” diễn ra từ 18 - 23/11/2019 đã thu hút sự tham gia của tất cả CBNV SeABank trên toàn quốc với rất nhiều hoạt động đa dạng nhằm kêu gọi bảo vệ môi trường, dọn dẹp vệ sinh đường phố, thu gom và phân loại rác, trang trí cây xanh tại văn phòng, trồng cây xanh... trong đó tiêu biểu nhất là hoạt động trao tặng 74.400 cây xanh nhằm phục hồi núi Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh) bị cháy vào hè 2019.
- Bên cạnh đó SeABank cũng thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa khác: xây và trao tặng 2 nhà tình nghĩa cho chiến sỹ nhà dân DK1, ủng hộ tôn tạo di tích lịch sử Từ đường Nguyễn Sơn, ủng hộ chương trình Tết vì người nghèo, Xuân quê hương, tài trợ Quỹ học bổng ngành Ngân hàng, hỗ trợ phong trào phụ nữ khởi nghiệp...

10. Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2019

Năm 2019, SeABank lần lượt được vinh danh 13 giải quốc tế và 25 giải thưởng trong nước.

Các giải thưởng quốc tế đa dạng như Ngân hàng Bán lẻ được yêu thích nhất 2019, Nhân hiệu Asean 2019 hay Top 500 ngân hàng lớn nhất châu Á – Thái Bình Dương ghi nhận dự phát triển lớn mạnh về quy mô, kết quả kinh doanh, đồng thời khẳng định uy tín thương hiệu của SeABank. Đặc biệt, SeABank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Liên Đoàn Doanh nghiệp thế giới (Worldcob) và nhận chứng nhận Doanh nghiệp xuất sắc năm 2019 của tổ chức này.

Đồng thời, với những kết quả kinh doanh ấn tượng, cùng hàng loạt các hoạt động văn hóa doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển cộng đồng cũng chính là những tiêu chí quan trọng để Tạp chí Finance Derivative vinh danh bà Lê Thu Thủy - Tổng Giám đốc SeABank danh hiệu “Lãnh đạo Ngân hàng xuất sắc nhất năm 2019”.

Năm 2019, tại Việt Nam, SeABank cũng liên tục được xếp hạng cho Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ. Thương hiệu SeABank được ghi nhận thông qua các giải thưởng danh giá: Top 100 Doanh nghiệp bền vững, Thương hiệu mạnh Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam...

Bên cạnh đó, các sản phẩm dịch vụ cũng nhận được sự ghi nhận và đánh giá cao: Sản phẩm thẻ tín dụng của năm (Credit Card of the Year) dành cho thẻ SeALady Cashback, Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (Vietnam Digital Awards) dành cho hạng mục Chuyển đổi số quy trình tín dụng và các quy trình nghiệp vụ của ngân hàng, Top 100 sản phẩm được tin và dùng năm 2019 dành cho Ứng dụng SeAMobile...

Các giải thưởng này chắc chắn sẽ là động lực để SeABank tiếp tục giữ vững và phát huy kết quả kinh doanh tốt, giá trị thương hiệu tại Việt Nam và trong khu vực các năm tiếp theo.

C. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2020

1. Định hướng kinh doanh trong năm 2020

1.1 Đánh giá vĩ mô

- Tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2019 với những điểm đáng chú ý gồm: tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện; kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn; tốc độ tăng GDP cả năm ước đạt trên 7,02%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu khu vực, thế giới; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dưới 3%, thấp hơn mục tiêu đề ra; thị trường tài chính, tiền tệ và tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt và duy trì ổn định phù hợp; dự trữ ngoại hối đạt khoảng 73 tỷ USD. Cơ cấu lại nền kinh tế thực chất hơn; các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn phát triển ổn định, tích cực. Sản xuất công nghiệp tăng mạnh; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng kinh tế. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển mạnh.
- Chính phủ đã thông qua nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2020 với nhiều điểm khả quan, các mục tiêu kinh tế chính như sau: (i) tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) mục tiêu 6,8%, (ii) tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân nhỏ hơn (<) 4%, (iii) tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu nhỏ hơn (<) 3%, (iv) tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP đạt 33%-34%.
- Năm 2020, dịch viêm phổi cấp Covid-19 đang tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu và khu vực cũng như kinh tế Việt Nam. Ngành ngân hàng cần có những biện pháp thích hợp để đối mặt với khó khăn như hỗ trợ khách hàng về thời hạn trả nợ, lãi suất, giảm phí, các chính sách tín dụng phù hợp và đồng thời đề ra các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2 Định hướng kinh doanh của SeABank năm 2020

Với chiến lược phát triển cốt lõi “Trở thành ngân hàng Số số 1 Việt nam”, SeABank luôn không ngừng đổi mới, sáng tạo đưa ra nhiều sản phẩm tài chính mới dựa trên nền tảng công nghệ số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. SeABank tiếp tục thực thi các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, cải thiện hiệu quả vận hành và tiết giảm chi phí đồng thời triển khai các dự án có tư vấn đối tác nước ngoài để tăng cường năng lực quản trị nội bộ các mảng như quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, quản trị nhân lực.

Mục tiêu kinh doanh của SeABank trong năm 2020 như sau:

- Tập trung và đẩy mạnh thu phí dịch vụ và các khoản thu ngoài lãi.
- Cải thiện biên độ sinh lời phân khúc/sản phẩm; tập trung phát triển sản phẩm mới/sản phẩm đặc thù có hiệu quả và có khả năng sinh lời cao, phù hợp với nhu cầu khách hàng.
- Tối ưu hóa chi phí hoạt động, tập trung đầu tư các dự án công nghệ trọng điểm, các tiện ích tích hợp trên nền tảng công nghệ, hướng tới nền tảng digital banking và chiến lược hội tụ số.
- Đa dạng hóa sản phẩm cho vay, phát triển các sản phẩm cho vay tín chấp.
- Tăng chất lượng tài sản và quản trị chặt chẽ nợ xấu; xử lý triệt để nợ xấu cần xử lý.

2. Các kế hoạch kinh doanh chính năm 2020:

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:

- Tăng trưởng tổng tài sản: dự kiến tăng trưởng 12%, đạt 175,6 nghìn tỷ cuối năm 2020.
- Tăng trưởng nguồn huy động khách hàng và giấy tờ có giá: tăng trưởng ròng xấp xỉ 15,3 nghìn tỷ đồng tương đương tăng trưởng 13,8% so với năm 2019.

- Tăng trưởng dư nợ tín dụng: tăng trưởng ròng 13,99 nghìn tỷ tương đương tăng trưởng 13,6% so với năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 1.506 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát theo quy định nhỏ hơn 3%.

a) Tổng tài sản

Tăng trưởng tổng tài sản theo hướng tăng trưởng hợp lý, đảm bảo khả năng tăng trưởng các tài sản sinh lời và giảm dần các tài sản không mang lại lợi nhuận cho SeABank. Dự kiến năm 2020 tăng vốn 2.719 tỷ đồng, nâng mức vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng.

b) Tiền gửi của khách hàng

- Bám sát tình hình tăng trưởng tín dụng để điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp; thực hiện chính sách huy động dựa trên nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo cân đối được nhu cầu giải ngân, đảm bảo thanh khoản.
- Tăng trưởng mạnh huy động không kỳ hạn để tối ưu hóa chi phí vốn, kiểm soát tỷ trọng huy động kỳ hạn dài (>12 tháng) đảm bảo quy định về tỷ lệ an toàn theo quy định hiện hành.

c) Dư nợ cho vay khách hàng

- Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo định hướng của SeABank trong năm 2020 và phù hợp với quy định của NHNN.
- Chuyển đổi cơ cấu dư nợ khi chuyển trọng tâm sang khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ để hạn chế rủi ro tập trung và tăng biên độ sinh lời toàn hàng. Đồng thời, tập trung phát triển sản phẩm có margin sinh lợi cao.
- Phát triển mạnh sản phẩm mới của khách hàng cá nhân dựa trên nền tảng công nghệ số phù hợp xu thế tiêu dùng hiện đại.
- Tập trung phát triển dư nợ ngắn hạn để cải thiện và đảm bảo các chỉ số theo quy định.

d) Thu phí dịch vụ

- Đa dạng sản phẩm cho khách hàng, cải thiện và phát triển các khoản thu phí dịch vụ, bảo hiểm, thu ngoài lãi trên khách hàng là trọng tâm kinh doanh của năm 2020.
- Xây dựng các giải pháp ngân hàng giao dịch dành riêng theo từng chuỗi, hệ sinh thái của các khách hàng doanh nghiệp nhằm tăng nguồn thu phí từ khách hàng. Đồng thời, phát triển các sản phẩm ngoại hối nhằm gia tăng nguồn thu dịch vụ.
- Tập trung phát triển sản phẩm bảo hiểm nhân thọ cùng đối tác chiến lược. Thực hiện thúc đẩy bán sản phẩm bảo hiểm trên các kênh bán hàng của SeABank.
- Tiếp tục gia tăng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động phí dịch vụ và các hoạt động ngoài lãi trên tổng lợi nhuận của Ngân hàng hàng năm với mục tiêu đẩy mạnh tỷ trọng thu ngoài lãi của Ngân hàng trong tổng thu thuần từ hoạt động kinh doanh hàng năm.

e) Khách hàng

- Tiếp tục tập trung phát triển khách hàng đồng thời khai thác nhóm khách hàng đối tác chiến lược, cung cấp các gói sản phẩm và nhóm giải pháp phù hợp nhu cầu khách hàng.
- Phối hợp đối tác chiến lược phát triển hệ sinh thái đa dạng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ thanh toán hàng ngày và dịch vụ ngân hàng về tài khoản, tiền gửi và cho vay.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển khách hàng cá nhân theo chiến lược hội tụ số: e-bank users, tăng số lượng giao dịch, khách hàng active, thẻ active, thẻ tín dụng, gia tăng số lượng khách hàng/users sử dụng sản phẩm ngân hàng số và thẻ tín dụng. Mục tiêu 2020: phát triển 1,4 triệu khách hàng, 181 nghìn user e-bank mở mới, 279 nghìn tài khoản mở mới, 47 nghìn thẻ tín dụng và 50 nghìn thẻ debit quốc tế mở mới.
- Mục tiêu tiếp cận ít nhất 4 sản phẩm/1 khách hàng, doanh thu khai thác trên khách hàng gồm thu thuận lãi và thu ngoài lãi.
- Tiếp tục tăng trưởng chất lượng khách hàng ở từng phân khúc, tập trung vào nhóm khách hàng có chất lượng tốt, hạn chế các nhóm khách hàng rủi ro, duy trì chất lượng tín dụng để giảm chi phí dự phòng.

f) Quản trị chi phí hoạt động

Chi phí được xây dựng đảm bảo mục tiêu tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí, đảm bảo cân đối hoạt động của Ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ chi số chi phí hoạt động trên tổng thu thuận dưới 50% trong năm 2020, phù hợp với định hướng chiến lược ưu tiên tập trung phát triển nguồn nhân lực và phát triển nền tảng công nghệ thông tin cho việc phát triển kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo. Dự kiến, năm 2020 SeABank sẽ di chuyển Hội sở sang địa điểm mới, thành lập mới 4 chi nhánh, nâng cấp 1 chi nhánh và thành lập mới 5 phòng giao dịch theo đúng chấp thuận của NHNN.

2.2 Quản trị rủi ro và thu hồi nợ

a) Quản trị rủi ro:

- SeABank sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống Basel II để tối đa hóa tỷ lệ CAR, đồng thời triển khai quy trình đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn - ICAAP. Với việc hoàn thành triển khai toàn bộ 3 trụ cột của Basel II, SeABank tạo lập mối quan hệ gắn kết giữa rủi ro và lợi nhuận, nâng cao khả năng dự báo và lập kế hoạch cũng như hiệu quả giám sát cấp cao trong nội bộ, đồng thời tạo nền tảng để tiếp tục nâng cấp khi thực hiện các phương pháp đo lường theo các chuẩn tiên tiến, khẳng định được sự lành mạnh về tài chính của mình.
- Triển khai các dự án để nâng cao năng lực quản trị rủi ro:
- Tiếp tục triển khai công tác giám sát rủi ro: giám sát tín dụng chuyên đề; giám sát rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất số ngân hàng, giám sát tổn thất rủi ro hoạt động,...
- QTRR chủ động trên cơ sở dữ liệu chất lượng, nâng cao khả năng dự báo: phối hợp với các đơn vị làm sạch dữ liệu, triển khai các công cụ phân tích, tổng hợp thông tin, hướng đến việc số hóa các dữ liệu rủi ro đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện trong công tác ghi nhận, truy xuất, phân tích, dự báo.

b) Kiểm soát tuân thủ:

- 100% các đơn vị đều được KSTT toàn diện trong năm 2020; Xây dựng và đưa thang điểm tuân thủ vào công tác phân quyền phê duyệt, bổ nhiệm, đánh giá hiệu quả công việc; Nâng tỷ trọng điểm tuân thủ Khu vực, ĐVKD trong cấu phần KPI phi tài chính của các ĐVKD;
- Triển khai công tác luân chuyển cán bộ theo Chỉ thị 01/CT-NHNN và chỉ thị 07/CT-NHNN nhằm phát huy văn hoá kiểm soát, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ
- Rà soát đảm bảo quy định nội bộ Ngân hàng tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo kiểm soát xung đột lợi ích.
- Tự động hoá, đầu tư hệ thống, công cụ hỗ trợ các nghiệp vụ tại Khối PC&TT:

- Tự động hoá công cụ, hệ thống Phòng chống rửa tiền nhằm đạt chuẩn Basel II và Quy định NHNN; Có các công cụ hỗ trợ phân luồng tư vấn pháp lý; triển khai xây dựng công cụ ghi nhận, theo dõi lỗi tuân thủ và trạng thái điểm tuân thủ toàn hệ thống;
- Đẩy mạnh truyền thông, đào tạo pháp lý, tuân thủ cho các ĐVKD nhằm nâng cao ý thức tuân thủ và các Đơn vị đầu mối nghiệp vụ tại HO và đẩy mạnh cơ chế trao đổi thông tin giữa các Khối QTRR, PDTĐ, Xử lý nợ, Khối Vận hành;
- Phối hợp với các Khối đầu mối đề xuất Ban Tổng Giám đốc triển kế hoạch hành động giảm thiểu các lỗi rủi ro cao trong nghiệp vụ tín dụng và Nghiệp vụ KTGD, ATKQ dưới 50% theo Báo cáo trạng thái tuân thủ toàn hàng

c) **Xử lý và Thu hồi nợ:**

Trong năm 2020, tiếp tục tập trung công tác quản lý, thu hồi nợ và xử lý nợ xấu theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị gồm Đơn vị kinh doanh, Collection (Khối Quản trị rủi ro) và Khối XLN với mục tiêu:

- Quản lý thu hồi nợ kịp thời, hạn chế gia tăng nợ xấu mới, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức quy định.
- Quyết liệt xử lý thu hồi các khoản nợ xấu, nợ lớn, nợ tồn đọng kéo dài để tận thu nợ.
- Tiếp tục áp dụng Nghị quyết 42, các quy định pháp luật liên quan để tăng cường xử lý nợ xấu với các giải pháp quyết liệt như thu giữ và xử lý TSBĐ, khởi kiện, yêu cầu thi hành án, bán nợ thị trường...
- Thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định.
- Tiếp tục theo dõi, đề xuất cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ hướng dẫn công tác XLN đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và quy định mới của pháp luật cũng như yêu cầu mới của Ban lãnh đạo Ngân hàng trong công tác XLN.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của SeABank trong năm 2019 và dự kiến kế hoạch cho năm 2020 của Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua nội dung báo cáo trên.

Đồng thời, để đảm bảo công tác điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được hiệu quả, kịp thời bám sát diễn biến của thị trường và chính sách kinh tế vĩ mô, vì vậy, Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng Cổ đông giao HĐQT và cho phép HĐQT được chủ động xem xét, quyết định/ phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2020 nếu xét thấy cần thiết.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

LÊ THU THỦY

**PHẦN V. TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ
ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2019 CỦA SEABANK VÀ LỰA CHỌN CÔNG TY
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ
NĂM 2020 CỦA SEABANK**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về kiểm toán độc lập đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua báo cáo tài chính và việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2020 theo các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019 của SeABank và các công ty con/công ty trực thuộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo tài liệu đính kèm.
2. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2020, bao gồm các công ty có tên sau đây:
 - a) Công ty TNHH Ernst & Young.
 - b) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - c) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam.
 - d) Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2020; và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

LÊ VĂN TÀN

**PHẦN VI. TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÂN CHIA CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
SAU THUẾ CỦA SEABANK NĂM 2019**

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước và phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và tình hình thực tế của SeABank, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank		Riêng AMC		Riêng PTF
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019	1.390.698	1.439.886		20.329		1.689
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	292.246	288.110		4.136		
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (*)	1.098.452	1.151.776		16.193		1.689
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	58.399	57.589	5,00%	810	5,00%	
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	116.797	115.178	10,00%	1.619	10,00%	
6	Trích quỹ khen thưởng (phục vụ cho chương trình cổ phiếu thưởng của SeABank)	5.000	5.000	0,43%			
7	Trích quỹ khen thưởng	16.192	16.192	1,41%	-	-	-
8	Trích quỹ phúc lợi	1.107	1.068	0,09%	39	0,24%	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2019	900.957	956.749		13.725		1.689

(*) Theo Nghị định 57/2012/NĐ-CP, Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của PTF dùng để bù đắp các khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2019. Do vậy, PTF không thực hiện trích các quỹ năm 2019.

Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019 và lũy kế đến 31/12/2019 sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

LÊ VĂN TÀN

PHẦN VII. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 12.088 TỶ ĐỒNG

Để tiếp tục nâng cao vốn điều lệ đáp ứng nhu cầu kinh doanh và nâng cao năng lực tài chính, uy tín của SeABank, và căn cứ các quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Điều lệ SeABank, Hội đồng quản trị SeABank kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ lên 12.088 tỷ đồng theo Phương án sau:

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho ngân hàng là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của SeABank trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để SeABank tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính và đáp ứng những nhu cầu sau:

1. Tăng năng lực tài chính của Ngân hàng thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, giúp SeABank đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng:
 - Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
 - Nâng cao các chỉ số an toàn của SeABank;
 - Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/ nhóm khách hàng;
 - Nâng cao khả năng thanh khoản của SeABank;
 - Tăng cường dự phòng rủi ro của SeABank theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong năm 2020 và giai đoạn 2016-2020;
 - Nâng tỷ trọng đầu tư trung dài hạn.
3. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng: Nâng tỷ trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động Ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
4. Tăng khả năng tài chính để mở rộng và phát triển mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch của SeABank.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 9.369.000.000.000 đồng.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 2.719.000.000.000 đồng. (Hai nghìn bảy trăm mười chín tỷ đồng).
- Số cổ phần tăng thêm: 271.900.000 (Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn cổ phần).
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).
- Tổng mệnh giá phát hành: 2.719.000.000.000 đồng. (Hai nghìn bảy trăm mười chín tỷ đồng).
- Tỷ lệ vốn phát hành thêm trên vốn điều lệ hiện tại: 29,0212%
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 12.088.000.000.000 đồng, tương đương 1.208.800.000 cổ phần.

2. Phương án tăng vốn

Phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, SeABank sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án sau:

a) Đợt 1: Phát hành 131.166.000 cổ phiếu để trả cổ tức.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 131.166.000 cổ phiếu.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 1.311.660.000.000 đồng (*Một nghìn ba trăm mười một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*).
- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 14,0000%
- Hình thức phát hành: trả cổ tức bằng cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách trước khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn.
- Nguồn vốn thực hiện: Sử dụng nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán năm 2019 hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 theo quy định. (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2019 (hợp nhất) là 1.324.852 triệu đồng)
- Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Không có
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2020 hoặc theo quyết định của HĐQT SeABank.

b) Đợt 2: Phát hành tối đa 140.734.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 140.734.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 1.407.340.000.000 đồng (*Một nghìn bốn trăm linh bảy tỷ ba trăm bốn mươi triệu đồng*).
- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 15,0212%
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng được mua: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách trước khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn.
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần.

Hội đồng quản trị căn cứ các mức giá để xác định giá chào bán:

+ Giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC kiểm toán năm 2019 hợp nhất): **11.662 đồng/cổ phần.**

+ Giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC kiểm toán năm 2019 riêng): **11.691 đồng/cổ phần.**

+ Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu gần nhất của SeABank (tháng 09/2019): 10.000 đồng/cổ phần.

Dại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần cụ thể, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, SeABank và diễn biến thị trường tại thời điểm phát hành.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 15,0212%, tương đương 1:0,150212 (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 100 quyền mua được mua thêm 15,0212 cổ phần mới phát hành).
- Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Không có
- Thời điểm phát hành: trong năm 2020 hoặc theo quyết định của HĐQT SeABank.

c) HĐQT quyết định giá phát hành, thời điểm phát hành cụ thể hoặc việc sáp nhập, hoán đổi thứ tự các đợt phát hành nói trên nhằm phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình hoạt động của SeABank.

3. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phần được phát hành thêm hoặc mua thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

4. Chuyển nhượng quyền mua: Thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

5. Về phương án xử lý cổ phần lẻ và số cổ phần không được đăng ký mua hết/ không mua hết theo đăng ký

- Trong quá trình phát hành cổ phiếu nếu phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ được xử lý như sau: Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (được dùng để mua cổ phiếu theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc/ và HĐQT) để giao cho Công đoàn SeABank Hội sở mua và quản lý toàn bộ số cổ phần lẻ phát sinh trong quá trình tăng vốn điều lệ làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên SeABank.
- Đối với số cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu: do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các cổ đông hiện hữu khác với giá không ưu đãi hơn so với giá đã phát hành cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

6. Mức độ pha loãng của cổ phiếu phát hành:

Đợt phát hành để tăng vốn điều lệ trên sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- ***Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)***

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

- ***Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- ***Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông.***

Đối với việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 140.734.000 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 15,0212%), rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi cổ đông từ chối thực hiện quyền mua cổ phiếu, khi đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Song song với đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, SeABank cũng thực hiện đồng thời việc phát hành 131.166.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu không làm ảnh hưởng pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông.

7. Cam kết đưa cổ phiếu lên giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung

Ngân hàng cam kết sẽ đưa cổ phiếu lên thị trường giao dịch tập trung trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

8. Các quy định khác

Việc tăng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu mới đảm bảo chấp hành đúng các quy định về tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

III. Phương án sử dụng vốn:

Với số vốn điều lệ tăng thêm là 2.719.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến sử dụng vào các mục đích sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Đầu tư tài sản cố định (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị văn phòng và tài sản cố định khác)	80.000	- Tăng đầu tư vào các giải pháp để củng cố và nâng cao hệ thống nền tảng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ vật chất, trụ sở, mạng lưới và hệ thống quản trị rủi ro.
2	Cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân	1.789.000	- Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp, phát triển các chương trình tín dụng cá nhân và thêm nguồn vốn trung và dài hạn để tài trợ cho các dự án của KH. - Thay thế một phần nguồn huy động từ thị trường để tiết giảm chi phí huy động.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
3	Trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ	850.000	- Dự kiến đầu tư bổ sung các khoản trái phiếu có độ rủi ro thấp.
	Tổng cộng	2.719.000	

IV. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Theo kế hoạch tăng vốn lên 12.088.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	Kế hoạch năm 2020
A	Tổng tài sản	157.398.288	175.633.366
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.290.009	1.419.010
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	3.231.833	3.555.016
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	25.399.935	26.640.946
4	Chứng khoán kinh doanh	1.262.704	1.762.704
5	Cho vay khách hàng (*)	97.484.362	110.184.362
	<i>Trong đó: Số dư cho vay</i>	<i>98.613.839</i>	<i>112.101.839</i>
	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(1.129.477)</i>	<i>(1.917.477)</i>
6	Chứng khoán đầu tư	20.654.282	23.146.782
	<i>Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư</i>	<i>20.687.586</i>	<i>23.187.586</i>
	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(33.304)</i>	<i>(40.804)</i>
7	Tài sản cố định, góp vốn, đầu tư dài hạn	891.332	971.332
8	Tài sản cố khác	7.183.831	7.953.214
B	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	157.398.288	175.633.366
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	238.592	238.592
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	31.469.651	31.769.651
3	Tiền gửi của khách hàng	95.727.318	108.727.318
4	Công cụ tài chính phái sinh	-	-
5	Phát hành giấy tờ có giá	15.679.180	17.999.880
6	Các khoản nợ khác	3.357.705	3.311.050
7	Vốn và các quỹ	10.925.842	13.586.875
	<i>Vốn của TCTD</i>	<i>9.369.000</i>	<i>12.088.000</i>
	<i>Quỹ của TCTD</i>	<i>231.990</i>	<i>482.729</i>
	<i>Lợi nhuận chưa phân phối (**)</i>	<i>1.324.852</i>	<i>1.016.146</i>
C	Lợi nhuận trước thuế	1.390.698	1.506.368
D	Lợi nhuận sau thuế	1.098.452	1.205.693

Ghi chú:

(*) Kế hoạch cho vay khách hàng có thể được điều chỉnh phù hợp với chấp thuận của NHNN về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng trong năm 2020 và các chỉ số kết quả kinh doanh trong năm 2020 có thể điều chỉnh phù hợp tương ứng.

(**) Trong kế hoạch năm 2020, dự kiến khoản Lợi nhuận chưa phân phối được tính sau khi đã trừ đi dự kiến các khoản sau: số tiền để trả cổ tức bằng cổ phiếu, số thuế thu nhập doanh nghiệp và số tiền trích lập các quỹ theo quy định pháp luật

Theo đó, Tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của SeABank như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ ($\geq 9\%$)	14,81%	Tuân thủ thông tư 41/2016/TT-NHNN: $\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ($\geq 9\%$)	16,73%	Tuân thủ thông tư 41/2016/TT-NHNN: $\geq 9\%$
3	Tỷ lệ nợ xấu ($\leq 3\%$)	2,31%	Kế hoạch $\leq 3\%$
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ($\geq 10\%$)	14,82%	Kế hoạch $\geq 10\%$
5	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn ($\leq 45\%$, năm 2019 yêu cầu $\leq 40\%$)	17,93%	Tuân thủ thông tư 22/2019/TT-NHNN: đến ngày 30/09/2020 là $\leq 40\%$, từ ngày 01/10/2020 đến 31/12/2020 là $\leq 37\%$
6	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu CP so với nguồn vốn ngắn hạn ($\leq 35\%$)	9,84%	Kế hoạch $\leq 35\%$
7	ROA	0,75%	0,75%
8	ROE	12,03%	10,1%

V. Tính khả thi của phương án tăng vốn điều lệ

1. Về nguồn vốn để tăng vốn điều lệ

SeABank sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối, các Quỹ để phát hành cổ phiếu tăng vốn và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và/hoặc các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính và đủ điều kiện trở thành cổ đông của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và của SeABank tại thời điểm chào bán.

2. Về hiệu quả hoạt động

Với mức tăng vốn điều lệ trên một số chỉ tiêu chính đến cuối năm 2020 của SeABank dự kiến như sau ROA là 0,75%, ROE là 10,1%

3. Về khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới

3.1 HĐQT SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 hiện có 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của SeABank đều đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, là các cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn cao, tất cả đều tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học, là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược, có tinh thần đoàn kết, có tâm huyết. Các thành viên HĐQT SeABank đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác quản trị hoạt động, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của SeABank.

- 3.2 Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay có 09 thành viên và là những cá nhân giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách nói riêng và ngành ngân hàng nói chung. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có khả năng và kinh nghiệm quản trị điều hành, đã gắn bó lâu dài với SeABank và tâm huyết với công việc. Trong công tác, các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn nhanh chóng nắm bắt cũng như thực hiện đúng và triển khai hiệu quả các định hướng, chiến lược, kế hoạch của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, hiệu quả và có sự phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong mỗi hoạt động. Bên cạnh đó, sự tham gia thường xuyên của các thành viên HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng là một yếu tố giúp SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả.
- 3.3 SeABank đã xây dựng và kiện toàn được hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh từ cấp cơ sở đến Hội sở thông qua việc ban hành hệ thống các quy định, quy trình, quy chế toàn diện, thống nhất, đồng bộ. Trong đó, Khối Pháp chế và Tuân thủ tại Hội sở là đơn vị đầu mối, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm soát nội bộ. Khối Pháp chế và Tuân thủ bao gồm Tuân Thủ và Pháp chế chia theo khu vực quản lý. Tại Tuân thủ được chia thành các mảng kiểm soát theo nghiệp vụ như bộ phận kiểm soát tín dụng, bộ phận kiểm soát tuân thủ kế toán tài chính, ngân quỹ ... nhằm chuyên môn hóa hoạt động kiểm soát tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động và từng khu vực của SeABank.
- 3.4 SeABank đã thành lập và đưa vào hoạt động Khối Quản lý rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc từ năm 2008 dưới sự tư vấn của cố đồng chiến lược nước ngoài. Khối Quản lý rủi ro hiện đã được cơ cấu lại và thành lập mới trên cơ sở Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro nhằm phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của SeABank. SeABank cũng thành lập Ban Dự án Basel II trực thuộc Khối này là đầu mối nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc để triển khai áp dụng Basel II trên toàn hệ thống.
- 3.5 Phòng Kiểm toán nội bộ đã được SeABank thành lập từ năm 2006 trên cơ sở tái cấu trúc từ Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và đã được cơ cấu lại theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN (sau đây gọi chung là Thông tư 13). Đơn vị này thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền nhằm rà soát, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập và đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ góp phần đảm bảo an toàn chung trong hoạt động ngân hàng. Đồng thời, SeABank cũng đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và Quy trình kiểm toán nội bộ mới theo Thông tư 13.
- 3.6 SeABank đã đầu tư mới hệ thống phần mềm quản trị lõi T24 của Thụy Sĩ và đã sử dụng ổn định từ năm 2006. Năm 2019, SeABank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam nâng cấp thành công phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos lên phiên bản R18 - phiên bản hiện đại nhất thế giới hiện nay với nhiều tính năng quan trọng. Việc nâng cấp cũng giúp cập nhật công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, tốc độ vận hành của hệ thống. Đây là cơ sở nền tảng của việc tạo ra các dịch vụ ngân hàng hiện đại, chính xác, tự động, trực tuyến, có nhiều giá trị cho khách hàng khi đồng thời cho phép SeABank có được các công cụ tiên tiến, tự động và đa chiều trong việc quản trị khách hàng, quản trị rủi ro. Ngoài ra một tính năng nổi trội khác của T24 là việc hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày (Non-stop), xóa bỏ tình trạng giao dịch qua hệ thống bị ngừng trệ trong thời gian quyết toán theo phương thức khóa ngày truyền thống. Với Non-stop, nhân viên và khách hàng có thể truy cập vào hệ thống vào mọi thời điểm trong ngày. Bên cạnh đó, công nghệ điện toán đám mây hiện đại bậc nhất hiện nay đã được áp dụng tại

SeABank cho phép Khối Quản lý rủi ro, Khối Pháp chế và Tuân thủ theo dõi, giám sát tập trung các hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch trên toàn hệ thống.. SeABank đã được cấp Chứng chỉ PCI DSS 3.2 về an toàn, bảo mật cho hệ thống thẻ thanh toán lần đầu tiên tại Việt Nam. Tiêu chuẩn PCI DSS do Hội đồng Tiêu chuẩn Bảo mật – SSC (Security Standards Council) thiết lập dành cho thẻ thanh toán. Tham gia Hội đồng là các tổ chức thẻ quốc tế lớn trên thế giới như: Visa, MasterCard, American Express (AMEX), Discover Financial Services, JCB International... Để đạt được tiêu chuẩn PCI DSS, các đơn vị cần đáp ứng 12 yêu cầu khắt khe dành cho hệ thống. Đó là các yêu cầu về chính sách an ninh thông tin, quy trình xử lý dữ liệu, cấu trúc mạng máy tính... nhằm đảm bảo an toàn cho dữ liệu thẻ trong suốt quá trình xử lý và lưu trữ tại các ngân hàng hoặc các đơn vị có chức năng thanh toán trực tuyến. Qua đó, các đơn vị hạn chế được các lỗ hổng bảo mật và rủi ro bị đánh cắp thông tin, đồng thời tăng cường bảo vệ dữ liệu lưu trên thẻ và giao dịch thanh toán thẻ. Đặc biệt, với các đơn vị đã từng đạt được chứng chỉ PCI DSS, để tiếp tục nhận được chứng chỉ PCI DSS duy trì cần có mức độ đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn so với năm trước.

Như vậy, SeABank hoàn toàn có đủ khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới.

Để việc tăng vốn điều lệ được thực hiện nhanh chóng, theo đúng tiến độ, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các đợt phát hành và thời điểm phát hành của từng đợt trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iii) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

PHẦN VIII. TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH TẠI PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA SEABANK NĂM 2018

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC hướng dẫn về chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/11/2018 thông qua Chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cổ phiếu cho CBNV của SeABank, và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của SeABank;
- Căn cứ Quyết định số 1381/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2018 của Hội đồng Quản trị v/v Ban hành Quy định “Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV Ngân hàng TMCP Đông Nam Á”
- Xét tình hình thực tế,

2. Cơ sở đề xuất

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30/11/2018, Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (“Chương trình ESOP 2018”) và thực hiện theo các quy định về hạn chế chuyển nhượng tại Quyết định số 1381/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2018 như sau:

Khoản 1, điều 7 quy định: CBNV sở hữu cổ phiếu theo chương trình này được phép chuyển nhượng cổ phiếu với tỷ lệ chuyển nhượng như sau:

<i>Thời hạn</i>	<i>Tổng số lượng cổ phiếu được phép chuyển nhượng</i>
<i>Ngay khi chính thức sở hữu cổ phiếu</i>	<i>Tối đa 20% tổng số cổ phiếu sở hữu</i>
<i>Sau 1 năm kể từ thời điểm chính thức sở hữu cổ phiếu</i>	<i>Tối đa 40% tổng số cổ phiếu sở hữu</i>
<i>Sau 2 năm kể từ thời điểm chính thức sở hữu cổ phiếu</i>	<i>Tối đa 60% tổng số cổ phiếu sở hữu</i>
<i>Sau 3 năm kể từ thời điểm chính thức sở hữu cổ phiếu</i>	<i>100% tổng số cổ phiếu sở hữu</i>

Khoản 1, Điều 8 quy định: CBNV mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng không phân phối hết theo Phương án 1 (Phân phối tiếp quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng còn lại cho các CBNV) sẽ phải tuân thủ các quy định của chương trình này.

Tuy nhiên, xét:

- ✓ Thực tế danh sách Cán bộ nhân viên (“CBNV”) sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2018 theo Quyết định số 1381/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2018;

- ✓ Kết quả kinh doanh của Ngân hàng năm 2019 và mức độ đóng góp và thành tích đạt được trong việc tạo ra kết quả, hiệu quả kinh doanh toàn hệ thống của các Cá nhân;

Hội đồng Quản trị nhận thấy cần có chính sách khác biệt về quy định hạn chế chuyển nhượng đối với các Cá nhân giữ các vị trí quản lý, lãnh đạo cao cấp; có những đóng góp lớn và thành tích vượt trội, nhằm ghi nhận đóng góp, đồng thời tạo động lực thúc đẩy CBNV tiếp tục gắn bó, cống hiến và nỗ lực hoàn thành xuất sắc các mục tiêu và nhiệm vụ được giao phó.

3. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trên cơ sở phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, nhằm tăng cường chính sách đãi ngộ đồng thời ghi nhận sự nỗ lực, đóng góp và gắn bó của các CBNV đã tham gia Chương trình ESOP 2018 trong thời gian qua, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung quy định về hạn chế chuyển nhượng tại Quyết định số 1381/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2018 như sau:

3.1. Bổ sung Khoản 5, Điều 7 v/v giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với các Cá nhân giữ các vị trí quản lý, lãnh đạo cao cấp; có những đóng góp lớn và thành tích vượt trội, cụ thể:

"5. Cá nhân sở hữu cổ phiếu và cổ phiếu thưởng thuộc Nhóm 1 - Nhóm 3 tại thời điểm tham gia chương trình này, đáp ứng các điều kiện về:

- *Xếp loại đánh giá hiệu quả công việc kỳ gần nhất đạt mức A3 (hoàn thành khá tốt) trở lên hoặc mức khác tương đương theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.*
- *Thâm niên công tác tối thiểu 03 năm tại SeABank.*

có thể được xem xét giảm tối đa đến 100% điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1 điều này (bao gồm thời hạn và số lượng cổ phiếu được phép chuyển nhượng). Danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với từng CBNV theo phê duyệt của HĐQT. Đối với cổ phiếu được phép chuyển nhượng, CBNV phải ưu tiên chào bán cho các cá nhân, tổ chức do HĐQT chỉ định."

3.2. Bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 8 v/v giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với CBNV giữ các vị trí quản lý, lãnh đạo cao cấp; có những đóng góp lớn và thành tích vượt trội, cụ thể:

"Cá nhân mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng theo Phương án 1 tại thời điểm mua thuộc Nhóm 1 đến Nhóm 3 đáp ứng các điều kiện về:

- *Xếp loại đánh giá hiệu quả công việc kỳ gần nhất đạt mức A2 (hoàn thành tốt) trở lên hoặc mức khác tương đương theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.*
- *Thâm niên công tác tối thiểu 05 năm tại SeABank.*

có thể được xem xét giảm tối đa đến 100% điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 (bao gồm thời hạn và số lượng cổ phiếu được phép chuyển nhượng) sau tối thiểu 01 năm kể từ ngày chính thức sở hữu cổ phiếu. Danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển

nhượng đối với từng CBNV theo phê duyệt của HĐQT. Đối với cổ phiếu được phép chuyển nhượng, CBNV phải ưu tiên chào bán cho các cá nhân, tổ chức do HĐQT chỉ định.”

3.3 Giao HĐQT quyết định danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với từng CBNV theo Chương trình ESOP 2018; quyết định các cá nhân, tổ chức được ưu tiên mua lại cổ phiếu của các CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2018; quyết định thời điểm giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và thực hiện các thủ tục có liên quan.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

LÊ VĂN TÀN

PHẦN IX. TỜ TRÌNH VỀ VIỆC TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CỦA SEABANK TRONG NĂM 2020

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH2011 ngày 26/9/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số vấn đề của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH2011 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Thông tư 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết;
- Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019;
- Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại Quyết định số 1259/QĐ-NHNN ngày 15/9/2018.

2. Sự cần thiết của việc đăng ký, lưu ký và niêm yết cổ phiếu

Thực hiện chủ trương niêm yết cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tích cực hoàn thiện các công tác nhằm chuẩn bị tốt nhất cho việc niêm yết cổ phiếu của SeABank trong thời gian tới, bao gồm các công việc sau:

- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ của SeABank lên 9.369 tỷ đồng;
- Cải thiện các chỉ số về hiệu quả kinh doanh và tỷ lệ an toàn;
- Hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các quy định về quản trị công ty của công ty niêm yết.

Để tiếp tục thực hiện chủ trương trên đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng trong giai đoạn 2018 – 2022 và thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án tái cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) trong năm 2020.

3. Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua

Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục thông qua các nội dung sau:

- 3.1 Thông qua việc đăng ký và lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị:
 - a. Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, quyết định mã cổ phiếu và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký, lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank tại VSD.
 - b. Chuẩn bị, hoàn tất, ký, quyết định, tổ chức triển khai tất cả các nội dung, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc đăng ký, lưu ký chứng khoán của SeABank tại VSD, phù hợp với quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) và VSD.
- 3.2 Thông qua việc thực hiện niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) trong năm 2020. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị:

- a. Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, quyết định giá niêm yết và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện niêm yết cổ phiếu của SeABank trên HOSE trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường, phù hợp với quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực tế hoạt động của SeABank;
 - b. Chuẩn bị, hoàn tất, ký, quyết định, tổ chức triển khai tất cả các nội dung, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên HOSE, phù hợp với quy định của Pháp luật, UBCKNN và HOSE.
 - c. Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị công ty và các văn bản khác, liên quan đến các quy định áp dụng cho Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp 2014 và yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả việc sửa đổi, bổ sung các văn bản trên trong kỳ họp kế tiếp.
 - d. Xem xét và quyết định thuê đơn vị tư vấn niêm yết nếu cần thiết.
- 3.3 Trong thời gian cổ phiếu của SeABank chưa niêm yết trên HOSE, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của SeABank và diễn biến của thị trường hoặc theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UPCOM. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau: quyết định thời điểm đăng ký, chốt danh sách cổ đông, lựa chọn đơn vị tư vấn, phê duyệt/ ký các tài liệu, hồ sơ đăng ký, v.v... và/ hoặc báo cáo/trình Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng có liên quan để được đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeABank trên hệ thống UPCOM.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

PHẦN X. TỔ TRÌNH THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH CỦA SEABANK

- Căn cứ Thông tư 50/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Xét tình hình thực tế của Ngân hàng.

Với quy mô ngày càng được mở rộng, số lượng nhân sự ngày càng tăng cùng với định hướng phát triển trong thời gian tới của SeABank, hội sở chính tại số 25 Trần Hưng Đạo không còn đủ diện tích đáp ứng nhu cầu sử dụng của ngân hàng. Hiện tại, các đơn vị của Hội sở chính đang phải bố trí phân tán tại nhiều địa điểm khác nhau nên ảnh hưởng đến quá trình tác nghiệp giữa các đơn vị. Việc quy hoạch thống nhất địa điểm làm việc cho các đơn vị hội sở sẽ tạo điều kiện quản trị tập trung, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ nhân viên, góp phần tăng cường nhận diện hình ảnh thương hiệu và vị thế của SeABank. Do vậy, tiếp tục định hướng từ năm 2019, Hội Đồng Quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, như sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:
 - i. Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - ii. Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - iii. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2020, theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.
3. ĐHCĐ giao HĐQT, và cho phép HĐQT được phép giao lại, xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của mục 1 và mục 2 nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính; và (v) các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi hoàn thành việc thay đổi địa điểm trụ sở chính (bao gồm cả việc thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan) theo đúng quy định Pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

LÊ VĂN TÂN

PHẦN XI. TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA SEABANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NQ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là Nghị định 71/2017/NĐ-CP);
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đông Nam Á xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank), như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức và hoạt động cũng như chuẩn bị thực hiện kế hoạch niêm yết SeABank trong thời gian tới, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ là cần thiết và trên cơ sở:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp 2014;
- Cập nhật các quy định phù hợp đối với công ty đại chúng được quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

2. Kiến nghị của Hội đồng Quản trị:

Từ các vấn đề nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- 2.1 Thông qua nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này; Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 2.2 Thông qua việc giao HĐQT: (i) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 2.3 Thông qua việc giao Ban Kiểm soát: (i) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực

tiến hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

LÊ VĂN TÂN

PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ 2019 CỦA SEABANK
(Đính kèm Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của SeABank)

STT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung đề nghị sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
1.	Sửa đổi footnote 1 của Điều lệ để phù hợp dẫn chiếu	Khoản 31 Điều 5 Luật các TCTD năm 2010.	Khoản 31 Điều 4 Luật các TCTD năm 2010.	Sửa đổi để phù hợp dẫn chiếu
2.	Sửa đổi footnote 3 của Điều lệ để phù hợp dẫn chiếu	Khoản 32 Điều 5 Luật các TCTD năm 2010.	Khoản 32 Điều 4 Luật các TCTD năm 2010.	Sửa đổi để phù hợp dẫn chiếu
3.	Sửa đổi footnote 8 của Điều lệ để phù hợp dẫn chiếu	Khoản 26 Điều 5 Luật các TCTD năm 2010.	Khoản 26 Điều 4 Luật các TCTD năm 2010.	Sửa đổi để phù hợp dẫn chiếu
4.	Sửa đổi footnote 9 của Điều lệ để phù hợp dẫn chiếu	Khoản 27 Điều 5 Luật các TCTD năm 2010.	Khoản 27 Điều 4 Luật các TCTD năm 2010.	Sửa đổi để phù hợp dẫn chiếu
5.	Sửa đổi Điều 43 về Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của SEABANK. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập <u>không sớm hơn 05 ngày</u> trước ngày dự kiến gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. SEABANK công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ <u>tối thiểu trước tối thiểu 20 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng.</u> 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy	Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của SEABANK. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập <u>không sớm hơn 10 ngày</u> trước ngày dự kiến gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. SEABANK công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ <u>tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u> 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy	- Sửa đổi để phù hợp với Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014 và Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

STT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung đề nghị sửa đổi	Cần cứ sửa đổi
		chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 3. Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ. Cổ đông có quyền yêu cầu người triệu tập họp ĐHCĐ sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ. Người quản lý SEABANK phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong số đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của SEABANK trong từng thời kỳ. <u>4. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp ĐHCĐ, thì người nhân chuyển nhượng có quyền dự họp ĐHCĐ thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</u>	chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 3. Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ. Cổ đông có quyền yêu cầu người triệu tập họp ĐHCĐ sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ. Người quản lý SEABANK phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong số đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của SEABANK trong từng thời kỳ.	
6.	Sửa đổi Điều 44. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 44. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông ... 4. ĐHCĐ phải thảo luận và biểu quyết thông	Điều 44. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông ... 4. ĐHCĐ phải thảo luận và biểu quyết thông	Sửa lỗi

STT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung đề nghị sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
		qua các quyết định về các vấn đề được đưa vào chương trình họp. Trường hợp tất cả các Cổ đông đại diện 100% số vốn cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham gia hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là <u>hợp</u> ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình	qua các quyết định về các vấn đề được đưa vào chương trình họp. Trường hợp tất cả các Cổ đông đại diện 100% số vốn cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham gia hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là <u>hợp pháp</u> ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình	
7.	Sửa đổi footnote số 74	Điều 27 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP.	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014	Sửa đổi do nghị định 102 đã hết hiệu lực
8.	Sửa đổi Điều 62 về Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị	Điều 62. Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị ... 3. HĐQT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT; trong đó tối thiểu phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. HĐQT quyết định việc thành lập, giải thể, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, ra quyết định của các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan này theo hướng dẫn của NHNN và phù hợp với thực tế hoạt động của SEABANK.	Điều 62. Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị ... 3. HĐQT có thể thành lập các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan trực thuộc HĐQT để tham mưu cho HĐQT thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT; trong đó tối thiểu phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. HĐQT quyết định việc thành lập, giải thể, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, ra quyết định của các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan này theo hướng dẫn của NHNN và phù hợp với thực tế hoạt động của SEABANK.	Sửa lại cho phù hợp với Khoản 1 Điều 9 Thông tư 13/2018/TT-BTC
9.	Đề nghị sửa đổi Điều 66 về Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	Điều 66. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát ... 2. BKS có nhiệm vụ và quyền hạn như sau	Điều 66. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát ... 2. BKS có nhiệm vụ và quyền hạn như sau	- Bỏ Điểm o Khoản 2 Điều 66 tại Điều lệ 2019 do đã được quy định tại Điểm q.

STT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung đề nghị sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
		... c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ. ... o) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của SEABANK trong từng thời kỳ ...	... c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ. ... o) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của SEABANK trong từng thời kỳ ...	- Bộ Điểm p Khoản 2 Điều 66 tại Điều lệ 2019 do đã được quy định tại Điểm c.
10.	Sửa đổi footnote số 97	... Điều 48 Luật các TCTD, Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2005.	Điều 48 Luật các TCTD, Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014.	Sửa đổi để phù hợp với dân chúng
11.	Sửa đổi điều 74 về Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương của SEABANK	Điều 74. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương của SEABANK ... 1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 75 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 75 của Điều lệ này;	Điều 74. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương của SEABANK ... 1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 75 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 75 của Điều lệ này;	Sửa đổi để phù hợp với dân chúng
12.	Sửa đổi Điều 77 về	Điều 77. Quy định về việc đề cử tham gia	Điều 77. Quy định về việc đề cử tham gia	Sửa đổi để phù hợp với

STT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung đề nghị sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
	Quy định về việc đề cử tham gia bầu/ bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	bầu/ bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát 1. Các cổ đông/ nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên tham gia bầu/ bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS của SEABANK. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo và thực hiện các thủ tục hợp nhóm để đề cử đúng thông báo của HĐQT và phải thông báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi ĐHCĐ khai mạc. Trừ trường hợp HĐQT quyết định khác, số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử sẽ được xác định như sau: a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 5% đến dưới 10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; b) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10% đến dưới 30%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; ...	bầu/ bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát 1. Các cổ đông/ nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên tham gia bầu/ bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS của SEABANK. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo và thực hiện các thủ tục hợp nhóm để đề cử đúng thông báo của HĐQT và phải thông báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi ĐHCĐ khai mạc. Trừ trường hợp HĐQT quyết định khác, số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử sẽ được xác định như sau: a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10% đến dưới 20%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; b) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 20% đến dưới 30%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; ...	Khoản 2 Điều 38 Điều lệ
13.	Sửa đổi Điều 81 về Công khai lợi ích liên quan	Điều 81. Công khai lợi ích liên quan ... 5. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều này được thực hiện theo quy định của LDN 2014, quy định của NHNN và quy định nội bộ của SeABank trong từng thời kỳ.	Điều 81. Công khai lợi ích liên quan ... 5. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều này được thực hiện theo quy định của LDN 2014, quy định của NHNN và quy định nội bộ của SeABank trong từng thời kỳ. 6. SEABANK phải thông báo bằng văn bản	Bổ sung khoản 6 để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

STT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung đề nghị sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
			cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày SEABANK nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.	

**PHẦN XII. TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG VÀ
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA
SEABANK**

Hội đồng Quản trị SeABank kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động số 51/GP-NH và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động của SeABank

Hiện nay, SeABank đang thực hiện các hoạt động kinh doanh trên cơ sở Giấy phép số 51/GP-NH năm 1994 và qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung theo các quyết định của Ngân hàng Nhà nước nên một số nội dung hoạt động chưa cập nhật theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và kịp thời cập nhật các nội dung hoạt động kinh doanh của Ngân hàng khi có sự thay đổi chính sách, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau:

- (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng;
- (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank;
- (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.

2. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank

Trong năm 2020 SeABank tiếp tục có kế hoạch tăng vốn điều lệ và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng, đây cũng là hai nội dung cơ bản trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank. Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:

2.1. Thay đổi mục 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

a. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính như sau:

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

b. Thay đổi số điện thoại, số fax như sau:

Số điện thoại, số fax sau khi thay đổi:

Số điện thoại: +84 2439448688

Số Fax: +84 2439448688

2.2. Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2020 lên 12.088 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi:

Vốn điều lệ: 12.088.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai nghìn, không trăm tám mươi tám tỷ đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 1.208.800.000 cổ phần

Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

- 2.3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/ tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.

3. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	6419 (chính)
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: - Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ví điện tử	6499
3.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. - Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa	6492

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng;	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	d) Phát hành thẻ tín dụng; d) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

4. Trường hợp SeABank được cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi ngành,

ngành kinh doanh của Ngân hàng trong nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần như sau:

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. **NGHỊ QUYẾT SỐ 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank"). Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") giao Hội đồng quản trị ("HĐQT"), và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/ phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2020 nếu xét thấy cần thiết.
2. **NGHỊ QUYẾT SỐ 2:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong 2019 và kế hoạch năm 2020; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
3. **NGHỊ QUYẾT SỐ 3:** Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 25 tỷ đồng. HĐQT giao cho HĐQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan.
4. **NGHỊ QUYẾT SỐ 4:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019 của SeABank và các công ty con/công ty trực thuộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
5. **NGHỊ QUYẾT SỐ 5:** Thông qua danh sách các công ty được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2020, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2020; và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.
6. **NGHỊ QUYẾT SỐ 6:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:
 - a) Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2019 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank		Riêng AMC		Riêng PTF
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019	1.390.698	1.439.886		0.329		1.689
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	292.246	288.110		4.136		
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	1.098.452	1.151.776		16.193		1.689

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank		Riêng AMC		Riêng PTF
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế	Số tiền
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	58.399	57.589	5,00%	810	5,00%	
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	116.797	115.178	10,00%	1.619	10,00%	
6	Trích quỹ khen thưởng (phục vụ cho chương trình cổ phiếu thưởng của SeABank)	5.000	5.000	0,43%			
7	Trích quỹ khen thưởng	16.192	16.192	1,41%	-	-	-
8	Trích quỹ phúc lợi	1.107	1.068	0,09%	39	0,24%	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2019	900.957	956.749		13.725		1.689

- b) Thông qua việc trích 05 tỷ đồng từ lợi nhuận còn lại chưa phân phối của SeABank vào Quỹ khen thưởng để mua cổ phần của SeABank và thưởng cho cán bộ nhân viên SeABank có thành tích xuất sắc hoặc/ và thu hút nhân tài về làm việc cho SeABank. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định và thực hiện tất cả nội dung, thủ tục có liên quan đến việc sử dụng Quỹ khen thưởng, việc mua/ nhận chuyển nhượng cổ phần, việc quản lý/ chỉ định bên thứ ba quản lý, điều kiện khen thưởng/ tặng thưởng và việc thu hồi số cổ phần này.
- c) Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019 và lũy kế đến 31/12/2019 sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
- 7. NGHỊ QUYẾT SỐ 7:** Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên tối đa 12.088 tỷ đồng theo nội dung như sau:
- a) Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 9.369 tỷ đồng lên tối đa 12.088 tỷ đồng.
- b) Thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các đợt phát hành và thời điểm phát hành của từng đợt trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iii) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán

Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

8. NGHỊ QUYẾT 8: Thông qua sửa đổi, bổ sung quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018 ("Chương trình ESOP 2018") như sau:

- a) Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ nhân viên ("CBNV") tham gia Chương trình ESOP 2018 tại Quyết định số 1381/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2018 như sau:
- i. Bổ sung Khoản 5, Điều 7 v/v giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với các Cán bộ giữ các vị trí quản lý, lãnh đạo cao cấp; có những đóng góp lớn và thành tích vượt trội, cụ thể:

"5. Cán bộ sở hữu cổ phiếu và cổ phiếu thưởng thuộc Nhóm 1 - Nhóm 3 tại thời điểm tham gia chương trình này, đáp ứng các điều kiện về:

- Xếp loại đánh giá hiệu quả công việc kỳ gần nhất đạt mức A3 (hoàn thành khá tốt) trở lên hoặc mức khác tương đương theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.

- Thâm niên công tác tối thiểu 03 năm tại SeABank.

có thể được xem xét giảm tối đa đến 100% điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1 điều này (bao gồm thời hạn và số lượng cổ phiếu được phép chuyển nhượng). Danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với từng CBNV theo phê duyệt của HĐQT. Đối với cổ phiếu được phép chuyển nhượng, CBNV phải ưu tiên chào bán cho các cá nhân, tổ chức do HĐQT chỉ định."

- ii. Bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 8 v/v giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với CBNV giữ các vị trí quản lý, lãnh đạo cao cấp; có những đóng góp lớn và thành tích vượt trội, cụ thể:

"Cán bộ mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng theo Phương án 1 tại thời điểm mua thuộc Nhóm 1 đến Nhóm 3 đáp ứng các điều kiện về:

- Xếp loại đánh giá hiệu quả công việc kỳ gần nhất đạt mức A2 (hoàn thành tốt) trở lên hoặc mức khác tương đương theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.

- Thâm niên công tác tối thiểu 05 năm tại SeABank.

có thể được xem xét giảm tối đa đến 100% điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 (bao gồm thời hạn và số lượng cổ phiếu được phép chuyển nhượng) sau tối thiểu 01 năm kể từ ngày chính thức sở hữu cổ phiếu. Danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với từng CBNV theo phê duyệt của HĐQT. Đối với cổ phiếu được phép chuyển nhượng, CBNV phải ưu tiên chào bán cho các cá nhân, tổ chức do HĐQT chỉ định."

- b) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với từng CBNV theo Chương trình ESOP 2018; quyết định các cá nhân, tổ chức được ưu tiên mua lại cổ phiếu của các CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2018; quyết định thời điểm giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và thực hiện các thủ tục có liên quan.

9. NGHỊ QUYẾT 9: Thông qua việc tiếp tục đăng ký và lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị:

- a) Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, quyết định mã cổ phiếu và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký, lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank tại VSD.
 - b) Chuẩn bị, hoàn tất, ký, quyết định, tổ chức triển khai tất cả các nội dung, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc đăng ký, lưu ký chứng khoán của SeABank tại VSD, phù hợp với quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") và VSD.
10. **NGHỊ QUYẾT 10:** Thông qua việc tiếp tục thực hiện niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") trong năm 2020. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị:
- a) Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, quyết định giá niêm yết và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện niêm yết cổ phiếu của SeABank trên HOSE trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường, phù hợp với quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực tế hoạt động của SeABank;
 - b) Chuẩn bị, hoàn tất, ký, quyết định, tổ chức triển khai tất cả các nội dung, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên HOSE, phù hợp với quy định của Pháp luật, UBCKNN và HOSE.
 - c) Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị công ty và các văn bản khác, liên quan đến các quy định áp dụng cho Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp 2014 và yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả việc sửa đổi, bổ sung các văn bản trên trong kỳ họp kế tiếp.
 - d) Xem xét và quyết định thuê đơn vị tư vấn niêm yết nếu cần thiết.
 - e) Trong thời gian cổ phiếu của SeABank chưa niêm yết trên HOSE, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của SeABank và diễn biến của thị trường hoặc theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UPCOM. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau: quyết định thời điểm đăng ký, chốt danh sách cổ đông, lựa chọn đơn vị tư vấn, phê duyệt/ ký các tài liệu, hồ sơ đăng ký, v.v... và/ hoặc báo cáo/trình Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng có liên quan để được đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeABank trên hệ thống UPCOM.
11. **NGHỊ QUYẾT 11:** Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:
- a) Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:
 - i. Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - ii. Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - iii. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2020, theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - b) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.
 - c) ĐHQĐ giao HĐQT, và cho phép HĐQT được phép giao lại, xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của mục 1

và mục 2 nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính; và (v) các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi hoàn thành việc thay đổi địa điểm trụ sở chính (bao gồm cả việc thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan) theo đúng quy định Pháp luật.

12. **NGHỊ QUYẾT 12:** Thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.

13. **NGHỊ QUYẾT 13:** Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:

a) Thay đổi mục 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

i. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính như sau:

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

ii. Thay đổi số điện thoại, số fax như sau:

Số điện thoại, số fax sau khi thay đổi:

Số điện thoại: +84 2439448688

Số Fax: +84 2439448688

b) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2020 lên 12.088 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi:

Vốn điều lệ: 12.088.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai nghìn, không trăm tám mươi tám tỷ đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 1.208.800.000 cổ phần

Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

c) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
-----	-----------	----------

4.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	6419 (chính)
5.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: - Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ví điện tử	6499
6.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. - Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa	6492

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
I.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

- d) Trường hợp SeABank được cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng trong nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần như sau:

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán.	

STT	Tên ngành	Mã ngành
	20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.

14. **NGHỊ QUYẾT 14:** Thông qua nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục đính kèm; Thông qua việc giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
15. **NGHỊ QUYẾT 15:** Thông qua việc giao HĐQT: (i) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
16. **NGHỊ QUYẾT 16:** Thông qua việc giao Ban Kiểm soát: (i) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
17. **NGHỊ QUYẾT 17:** Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, và cho phép HĐQT chủ động xem xét, quyết định tất cả các vấn đề, nội dung giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông sau đây: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...); (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank; (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank); (iv) Tiếp tục triển khai việc thành lập và đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Đông Nam Á theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua; (v) việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (vi) việc quyết định quỹ thưởng cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng hoặc/ và liên quan đến (vii) các vấn đề

khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.

18. **NGHỊ QUYẾT 18:** Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT xem xét, quyết định (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, nếu xét thấy cần thiết), tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của SeABank và pháp luật.
19. **NGHỊ QUYẾT 19:** Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.